

Phím tắt

Ví dụ về trình tự khóa của Accelerator

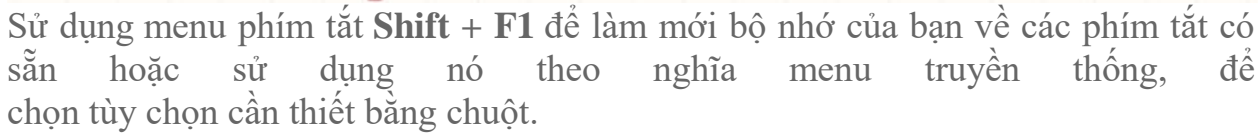
Nội dung

- Truy cập các phím tắt
- Chỉnh sửa phím tắt
- Danh sách lỗi tắt
- Phím tăng tốc
 - Chỉ định một khóa tăng tốc
 - Trình tăng tốc menu chính
 - Ví dụ về trình tự khóa của Accelerator

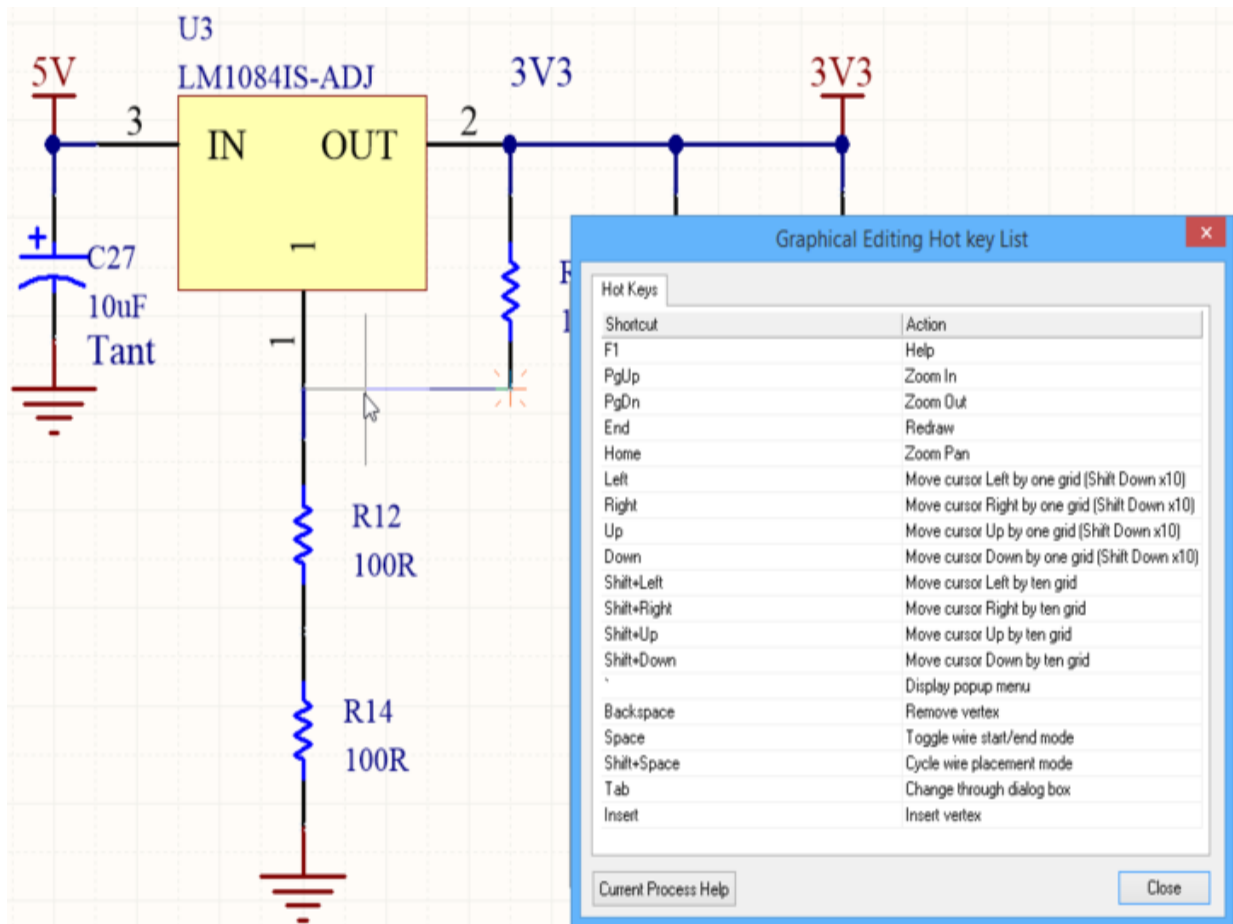
Có lẽ điều duy nhất bạn có thể làm để trở nên hiệu quả hơn trong bất kỳ môi trường phần mềm nào là học các phím tắt. Các thao tác gõ phím hiệu quả hơn việc định vị chuột cẩn thận trên một nút hoặc khoan qua các menu, và một khi đã học sẽ trở thành bản chất thứ hai. Trang này tập hợp các phím tắt mặc định có sẵn trên các miền thiết kế khác nhau trong Altium Designer.

Truy cập các phím tắt

Trong môi trường nhiều trình soạn thảo như Altium Designer, có thể khó nhớ các phím tắt, đặc biệt là những phím tắt dành cho mục đích đặc biệt có sẵn khi bạn chạy lệnh. Để trợ giúp việc này, Altium Designer cung cấp một menu lỗi tắt có thể được sử dụng từ bên trong tất cả các lệnh tương tác của Schematic và PCB. Khi một lệnh tương tác đang chạy, ví dụ: **Đặt »Wire** trong Trình chỉnh sửa sơ đồ, sử dụng phím tắt **Shift + F1** để truy cập menu, liệt kê tất cả các phím tắt hợp lệ cho giai đoạn đó của lệnh tương tác. Bạn có thể xử lý một lệnh khác bằng cách chọn nó từ menu hoặc nhấn **Esc** để đóng menu mà không ảnh hưởng đến lệnh hiện đang chạy.

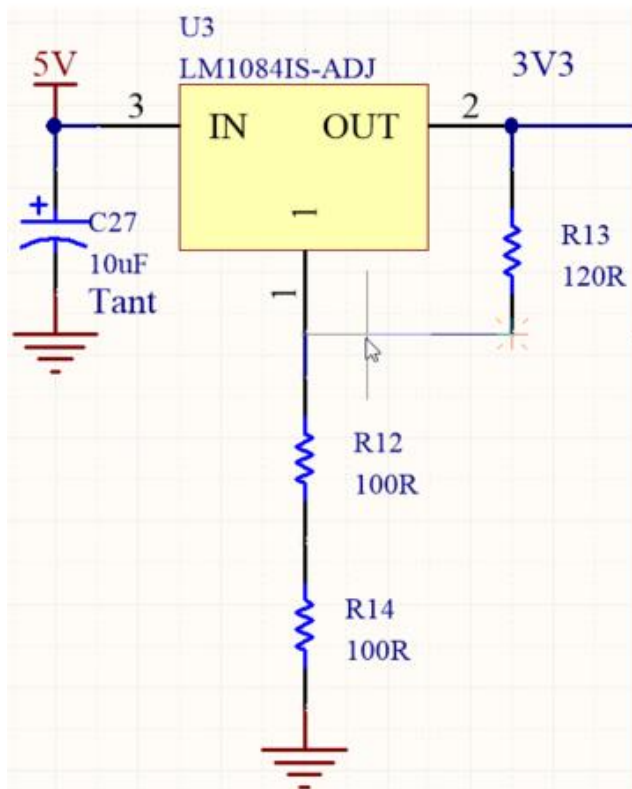


Thay vì sử dụng nút **Đóng** để thoát hộp thoại - có thể ảnh hưởng đến lệnh hiện đang chạy với sự thay đổi đối với vị trí con trỏ hiện tại - thay vào đó, chỉ cần nhấn **Esc** hoặc **Enter** .



Sử dụng hộp thoại *Danh sách phím nóng chỉnh sửa đồ họa* cũng để làm mới bộ nhớ của bạn về các phím tắt có sẵn cho lệnh tương tác hiện đang chạy.

Đối với một cách tiếp cận ít nhất thời, Altium Designer cung cấp [bảng điều khiển Phím tắt phù hợp](#) với ngữ cảnh, có thể được gắn vào để hoặc được tạo để nổi trong không gian trình chỉnh sửa. Bằng cách giữ cho bảng *Phím tắt* hiển thị, bạn có thể nhanh chóng sử dụng các phím tắt có sẵn cho mình, tùy thuộc vào những gì bạn đang làm việc. Ví dụ, mở một tài liệu giản đồ sẽ hiển thị các phím tắt khác nhau của Trình chỉnh sửa lược đồ. Và khi bạn đang chạy một lệnh tương tác, các phím tắt tương tác đó cũng sẽ được liệt kê trong bảng điều khiển.

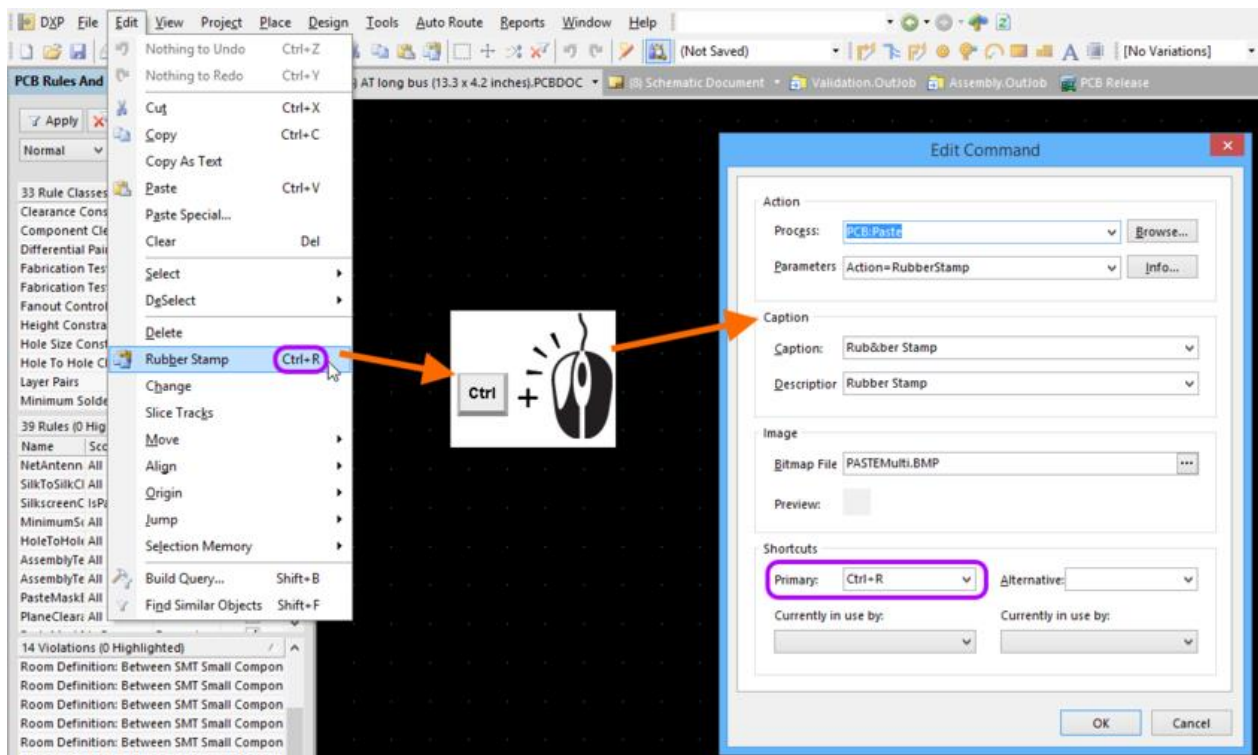


Shortcuts	
By Name - By Category - By Shortcut	
Interactive shortcuts	
Help	F1
Zoom In	PgUp
Zoom Out	PgDn
Redraw	End
Zoom Pan	Home
Move cursor Left by one grid (Shift Down x10)	Left
Move cursor Right by one grid (Shift Down x10)	Right
Move cursor Up by one grid (Shift Down x10)	Up
Move cursor Down by one grid (Shift Down x10)	Down
Move cursor Left by ten grid	Shift+Left
Move cursor Right by ten grid	Shift+Right
Move cursor Up by ten grid	Shift+Up
Move cursor Down by ten grid	Shift+Down
Display popup menu	~
Remove vertex	Backspace
Toggle wire start/end mode	Space
Cycle wire placement mode	Shift+Space
Change through dialog box	Tab
Insert vertex	Insert
File	
File menu	F
Display Files Panel	Ctrl+N
Open Any Existing Document	Ctrl+O
Close Active Document	Ctrl+F4
Save Active Document	Ctrl+S
Print Active Document	Ctrl+P
Exit from Application	Alt+F4
Edit	
Edit menu	E
Undo	Ctrl+Z
Redo	Ctrl+Y
Cut	Ctrl+X

Sử dụng bảng *Phím tắt* để truy cập danh sách các phím tắt cho Trình chỉnh sửa đang hoạt động. Đối với lệnh tương tác Schematic hoặc PCB, các phím tắt tương tác áp dụng cũng sẽ được liệt kê.

Chỉnh sửa phím tắt

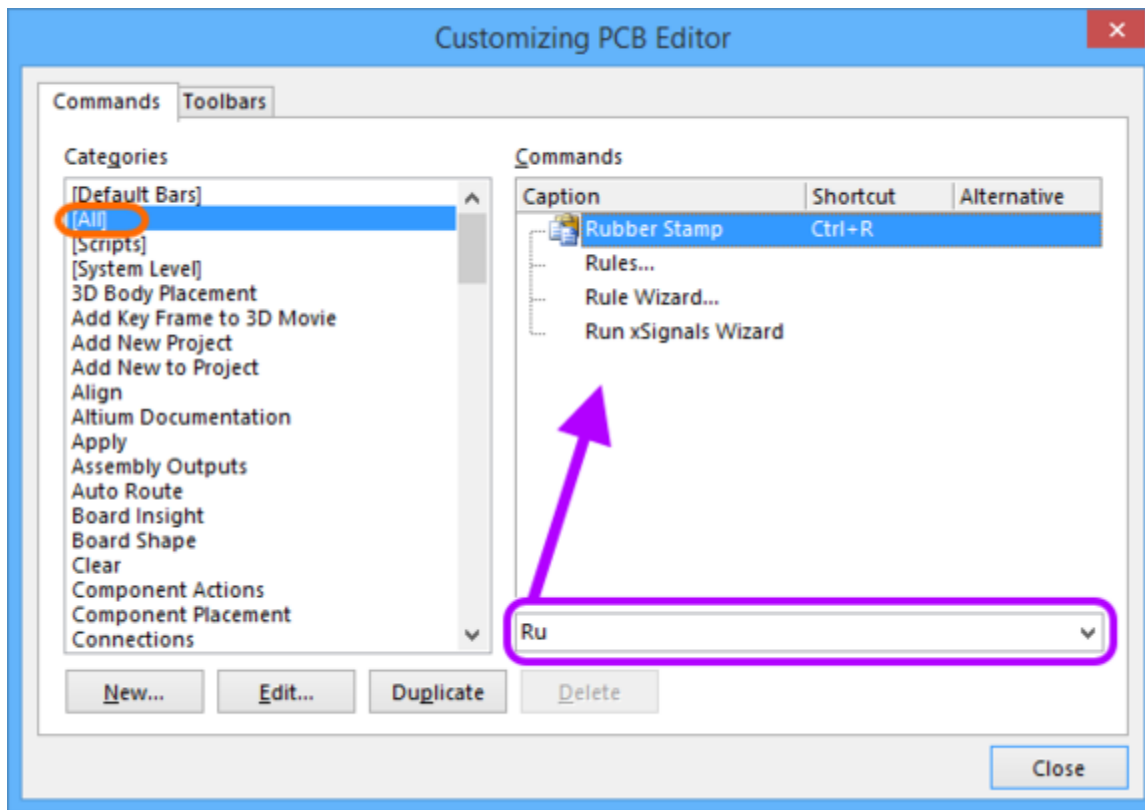
Cách nhanh nhất để thêm hoặc chỉnh sửa các phím tắt được gán cho một lệnh là **Ctrl + nhấp** vào mục nhập cho lệnh đó trên menu hoặc thanh công cụ có liên quan. Thao tác này sẽ mở hộp thoại Chỉnh sửa Lệnh, từ đó bạn có thể thêm lỗi tắt hoặc chỉnh sửa lỗi tắt hiện được gán.



Để thêm hoặc chỉnh sửa lỗi tắt, hãy giữ **Ctrl** khi bạn nhấp vào mục nhập menu hoặc thanh công cụ - thao tác này sẽ mở hộp thoại *Chỉnh sửa Lệnh* .

Để xác định phím tắt, hãy bấm vào **trường Chính** (trong vùng **Phím tắt** của hộp thoại), sau đó bấm tổ hợp phím bạn muốn sử dụng trên bàn phím của mình. Ngoài ra, sử dụng danh sách thả xuống và cuộn đến (các) phím cần thiết. Nếu tổ hợp phím tắt đó hiện đang được sử dụng, lệnh sử dụng tổ hợp phím tắt đó sẽ được hiển thị bên dưới trong trường **Hiện đang được sử dụng theo** . Nếu bạn tiếp tục với nhiệm vụ mới, nó sẽ bị xóa khỏi lệnh khác đó.

Một cách tiếp cận thay thế để tùy chỉnh phím tắt hoặc lệnh, là mở [hộp thoại Trình chỉnh sửa tùy chỉnh](#) . Bạn có thể truy cập hộp thoại này bằng cách nhấp đúp vào vùng không có lệnh của thanh menu chính hoặc bằng cách chọn lệnh **DXP »Customize** từ các menu chính. Để tìm lệnh mà bạn muốn thêm / chỉnh sửa lỗi tắt, hãy chọn tùy chọn [Tất cả] trong danh sách Danh **mục** của hộp thoại , sau đó sử dụng trường bộ lọc để nhanh chóng tìm thấy lệnh đó. Nhấp đúp vào lệnh cần thiết trong danh sách **Lệnh** để mở hộp thoại *Chỉnh sửa Lệnh* và thêm / chỉnh sửa phím tắt.



Các *Tùy chỉnh biên tập* thoại cho phép truy cập đến tất cả các lệnh và phím tắt của họ. Sử dụng bộ lọc để tìm nhanh một lệnh.

Danh sách lối tắt

Nhấp vào bất kỳ phần nào có thể thu gọn sau đây (trên tiêu đề) để truy cập danh sách các phím tắt mặc định có sẵn cho Trình chỉnh sửa được chỉ định.

Khi đề cập đến các phím tắt, việc sử dụng biểu tượng dấu cộng (+) biểu thị việc giữ nhiều phím trên bàn phím theo trình tự được chỉ định. Vì vậy, **Shift + F1** có nghĩa là giữ **phím Shift**, sau đó nhấn phím **F1**. Tương tự như vậy, **Shift + Ctrl + PgUp** có nghĩa là nhấn giữ **phím Shift**, sau đó giữ **phím Ctrl** cùng một lúc, sau đó nhấn phím **PgUp**.

Khi sử dụng các nút chuột tiêu chuẩn được thực hiện, **Nhấp chuột** đề cập đến một lần nhấp chuột vào nút bên trái của chuột, **Nhấp đúp** đề cập đến hai lần nhấp chuột vào nút bên trái của chuột và **Nhấp chuột phải** đề cập đến một lần nhấp chuột nút bên phải của chuột.

Các phím tắt chung cho môi trường Altium Designer

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
F1	Truy cập tài liệu kỹ thuật cho tài nguyên hiện có dưới con trỏ, cụ thể là các lệnh, hộp thoại, bảng điều khiển và đối tượng
Ctrl + N	Hiển thị <u>bảng Tập</u>
Ctrl + O	Mở bất kỳ tài liệu hiện có nào bằng hộp thoại <i>Chọn tài liệu để mở</i>
Ctrl + F4	Đóng tài liệu đang hoạt động
Ctrl + S	Lưu tài liệu hoạt động
Ctrl + P	In tài liệu hoạt động
Alt + F4	Thoát khỏi Altium Designer
Ctrl + Tab	Chuyển tiếp đến tài liệu được mở tab tiếp theo, biến nó thành tài liệu hoạt động trong không gian làm việc thiết kế
Shift + Ctrl + Tab	Quay ngược trở lại tài liệu được mở tab trước đó, biến nó thành tài liệu hoạt động trong không gian làm việc thiết kế

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
F4	Chuyển đổi hiển thị tất cả các bảng nổi
Shift + F4	Xếp tất cả các tài liệu đang mở
Shift + F5	Chuyển đổi tiêu điểm giữa bảng hoạt động cuối cùng và tài liệu thiết kế hiện đang hoạt động trong cửa sổ thiết kế chính
Alt + Mũi tên Phải	Chuyển sang tài liệu tiếp theo, trong chuỗi các tài liệu đã được kích hoạt trong cửa sổ thiết kế chính
Alt + Mũi tên Trái	Quay lại tài liệu trước đó, trong chuỗi tài liệu đã được kích hoạt trong cửa sổ thiết kế chính
F5	Làm mới tài liệu đang hoạt động, trong đó tài liệu đó là tài liệu dựa trên web
Giữ Ctrl khi di chuyển bảng điều khiển	Ngăn chặn tự động gắn, nhóm hoặc cắt
Kéo và thả từ Windows Explorer	Mở tài liệu, dự án hoặc không gian làm việc thiết kế

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
vào Altium Designer	
Alt + Ctrl + O	Mở một hoặc nhiều tài liệu, trong dự án hiện đang được tập trung hoặc tất cả các dự án đang mở trong không gian làm việc thiết kế đang hoạt động
Shift + Ctrl + F3	Di chuyển đến thư tiếp theo (xuống dưới) trong <u>bảng Tin nhắn</u> và thăm dò chéo đến đối tượng chịu trách nhiệm cho thư trong tài liệu được liên kết (nếu được hỗ trợ)
Shift + Ctrl + F4	Di chuyển đến thư trước (lên) trong <u>bảng Tin nhắn</u> và thăm dò chéo đến đối tượng chịu trách nhiệm về thư trong tài liệu được liên kết (nếu được hỗ trợ)

Các phím tắt cho trình soạn thảo chung

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + C	Sao chép lựa chọn
Ctrl + X (hoặc Shift + Delete)	Cắt lựa chọn

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + V (hoặc Shift + Insert)	Dán lựa chọn
Xóa bỏ	Xóa lựa chọn
Ctrl + Z (hoặc Alt + Backspace)	Hoàn tác
Ctrl + Y (hoặc Ctrl + Backspace)	Làm lại
Ctrl + '	Truy cập chế độ xem Workspace ('biển tài liệu')

Các phím tắt của trình soạn thảo SCH / SCHLIB

Phím tắt tiêu chuẩn

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Ctrl + V	Truy cập hộp thoại Dán thông minh
Ctrl + F	Tìm văn bản

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + H	Tìm và thay thế văn bản
F3	Tìm lần xuất hiện tiếp theo của văn bản được tìm kiếm
Ctrl + A	Chọn tất cả
Ctrl + D	Nhập bản (các) đối tượng đã chọn
Ctrl + R	Sao chép (các) đối tượng đã chọn và dán nhiều lần ở những nơi cần thiết trong không gian làm việc (dập cao su)
Phím cách	Xoay lựa chọn ngược chiều kim đồng hồ 90 °
Shift + Phím cách	Xoay lựa chọn theo chiều kim đồng hồ 90 °
Shift + Ctrl + L	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh bên trái của chúng
Shift + Ctrl + R	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh bên phải của chúng

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Ctrl + H	Làm cho khoảng cách ngang của các đối tượng đã chọn bằng nhau
Shift + Ctrl + T	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh trên cùng của chúng
Shift + Ctrl + B	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh dưới cùng của chúng
Shift + Ctrl + D	Di chuyển các đối tượng đã chọn đến điểm gần nhất trên lưới snap hiện tại
Ctrl + Home	Di chuyển con trỏ đến tọa độ gốc tuyệt đối (0,0) cho tài liệu hiện tại
Ctrl + Q	Truy cập hộp thoại Bộ nhớ lựa chọn , từ đó bạn có thể kiểm soát tất cả các khía cạnh của tính năng bộ nhớ lựa chọn
Ctrl + n (n = 1 đến 8)	Lưu lựa chọn hiện tại vào vị trí bộ nhớ n
Alt + n (n = 1 đến 8)	Nhớ lại lựa chọn từ vị trí bộ nhớ n

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + n (n = 1 đến 8)	Thêm lựa chọn hiện tại vào lựa chọn đã được lưu trong vị trí bộ nhớ n
Alt + Shift + n (n = 1 đến 8)	Gọi lại lựa chọn từ vị trí bộ nhớ n và thêm nó vào lựa chọn hiện tại trong không gian làm việc
Shift + Ctrl + n (n = 1 đến 8)	Áp dụng bộ lọc dựa trên lựa chọn được đặt ở vị trí bộ nhớ n
Shift + F	Truy cập tính năng Tìm đối tượng tương tự (nhấp vào đối tượng để sử dụng làm mẫu cơ sở)
Ctrl + PgDn	Hiển thị tất cả các đối tượng thiết kế trên tài liệu hiện tại
PgUp	<p>Phóng to, liên quan đến vị trí con trỏ hiện tại.</p> <p>Bạn cũng có thể sử dụng chuột để phóng to một vùng của tài liệu bằng một trong các phương pháp sau (nếu có thể và tùy thuộc vào cách các nút trên chuột của bạn có thể được gán):</p> <p>Giữ phím Ctrl và cuộn con lăn chuột lên trên. Sử dụng phím Ctrl là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ trang Sơ đồ - Cấu hình Con lăn Chuột của hộp thoại Tùy chọn .</p> <p>Giữ cả phím Ctrl và nút chuột phải, sau đó di chuyển chuột về phía trước.</p>

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
	<p>Giữ nút chuột phải (đầu tiên) và trái (thứ hai), sau đó di chuyển chuột về phía trước.</p> <p>Nhấp và giữ con lăn chuột, sau đó di chuyển chuột về phía trước.</p>
PgDn	<p>Thu nhỏ, so với vị trí con trỏ hiện tại.</p> <p>Bạn có thể sử dụng chuột để thu nhỏ từ một vùng của tài liệu bằng một trong các phương pháp sau (nếu có thể và tùy thuộc vào cách các nút trên chuột của bạn có thể được gán):</p> <p>Giữ phím Ctrl và lăn con lăn chuột xuống dưới. Sử dụng phím Ctrl là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ trang Sơ đồ - Cấu hình Con lăn Chuột của hộp thoại Tùy chọn.</p> <p>Giữ cả phím Ctrl và nút chuột phải, sau đó di chuyển chuột về phía sau.</p> <p>Giữ nút chuột phải (đầu tiên) và trái (thứ hai), sau đó di chuyển chuột về phía sau.</p> <p>Nhấp và giữ con lăn chuột, sau đó di chuyển chuột về phía sau.</p>
Con lăn chuột	<p>Cuộn dọc trong không gian làm việc thiết kế. Đây là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ trang Sơ đồ - Cấu hình con lăn chuột của hộp thoại Tùy chọn</p>
Shift + Con lăn chuột	<p>Cuộn theo chiều ngang trong không gian làm việc thiết kế. Đây là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ trang Sơ đồ - Cấu hình con lăn chuột của hộp thoại Tùy chọn</p>
Trang Chủ	<p>Vẽ lại khung nhìn trong cửa sổ thiết kế chính, đặt vị trí được đánh dấu bằng con trỏ - trước khi khởi chạy lệnh - ở giữa cửa sổ</p>
Kết thúc	<p>Làm mới màn hình, thực hiện việc vẽ lại tài liệu hiện tại, để loại bỏ mọi hiệu ứng cập nhật bản vẽ không mong muốn</p>

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt + F5	Chuyển đổi hiển thị trình chỉnh sửa của tài liệu hiện tại, giữa tối đa và không tối đa
G	Chuyển tiếp qua cài đặt lưới chụp nhanh được xác định trước của bạn
Shift + G	Quay ngược lại thông qua cài đặt lưới snap được xác định trước của bạn
Shift + Ctrl + G	Bật hoặc tắt lưới hiển thị trong tài liệu hiện tại
Shift + E	Bật hoặc tắt lưới điện con trỏ
Ctrl + L	Thực hiện <i>Chú thích Cấp độ Bảng</i> , thông qua việc sử dụng hộp thoại Chú thích Cấp độ Bảng
Ctrl + M	Đo khoảng cách giữa hai điểm trên tài liệu sơ đồ hoạt động
Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ sang trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ sang trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên bên phải	Di chuyển con trỏ sang phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Phải	Di chuyển con trỏ sang phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên lên	Di chuyển con trỏ lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Mũi tên Lên	Di chuyển con trỏ lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Ctrl + Mũi tên Trái	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Trái	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Ctrl + Mũi tên Phải	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Phải	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Ctrl + Mũi tên Lên	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Lên	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + Mũi tên Xuống	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Xuống	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Nhấp, Giữ và Kéo	Di chuyển đối tượng hiện tại dưới con trỏ
Ctrl + Nhấp, Giữ và Kéo	Kéo đối tượng điện hiện tại bên dưới con trỏ, trong khi duy trì kết nối với các đối tượng điện khác
Shift + Nhấp chuột	Thay đổi trạng thái lựa chọn của đối tượng hiện tại dưới con trỏ, mà không ảnh hưởng đến trạng thái của các đối tượng khác
Nhấp chuột	Chọn / bỏ chọn đối tượng hiện đang ở dưới con trỏ
Nhấn đúp chuột	Sửa đổi các thuộc tính của đối tượng hiện đang ở dưới con trỏ
Nhấp vào (trên một đối tượng), Giữ và Kéo	Di chuyển một đối tượng hiện tại dưới con trỏ (hoặc nhóm các đối tượng đã chọn nếu đối tượng là một phần của lựa chọn đó)
Nhấp (tránh xa các đối tượng), Giữ và Kéo	Chọn các đối tượng thiết kế trong khu vực do người dùng xác định
Nhấp chuột phải, giữ và kéo	Hiện thị con trỏ tay trượt (lia), sau đó kéo để di chuyển chế độ xem của bạn về không gian làm việc

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Kích chuột phải	Truy cập menu ngữ cảnh cho không gian làm việc hoặc đối tượng hiện ở dưới con trỏ. Nếu hiện trong một lệnh tương tác, sẽ thoát khỏi hoạt động hiện tại
F11	Chuyển đổi màn hình của bảng <u>SCH Inspector</u> hoặc bảng <u>SCHLIB Inspector cho</u> phù hợp
F12	Chuyển đổi hiển thị <u>bảng Bộ lọc SCH</u> hoặc <u>bảng Bộ lọc SCHLIB cho</u> phù hợp
Shift + F12	Chuyển đổi hiển thị <u>bảng điều khiển Danh sách SCH</u> hoặc <u>bảng điều khiển Danh sách SCHLIB cho</u> phù hợp
Shift + C	Xóa bộ lọc hiện đang được áp dụng cho tài liệu hoạt động
Shift + Ctrl + C	Xóa <i>tất cả phần</i> đánh dấu gạch chân khỏi các kết nối trên tất cả các tài liệu gián đồ đang mở (và mở và ẩn)
F2	Chỉnh sửa đối tượng văn bản đã chọn tại chỗ (chỉnh sửa trực tiếp)
Alt + Ctrl + A	Thêm một chuỗi nhận xét mới vào một vùng xác định của tài liệu đang hoạt động. Trước khi bạn có thể bắt đầu sử dụng tính năng nhận xét, hãy đảm bảo rằng bạn đã mở (đăng xuất) một <u>Dự án được quản lý</u> và đang làm việc trên một trong các tài liệu sơ đồ nguồn của nó
Alt + Ctrl + P	Thêm một chuỗi nhận xét mới vào một điểm được chỉ định trong tài liệu đang hoạt động. Trước khi bạn có thể bắt đầu sử dụng tính năng nhận xét, hãy đảm bảo rằng bạn đã mở (đăng xuất) một <u>Dự án được quản lý</u> và đang làm việc trên một trong các tài liệu sơ đồ nguồn của nó
Alt + Ctrl + C	Thêm một chuỗi nhận xét mới vào một thành phần đã chọn trong tài liệu hiện hoạt. Trước khi bạn có thể bắt đầu sử dụng tính năng

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
	nhận xét, hãy đảm bảo rằng bạn đã mở (đăng xuất) một <u>Dự án được quản lý</u> và đang làm việc trên một trong các tài liệu sơ đồ nguồn của nó
F5	Bật hoặc tắt tính năng <i>Ghi đè màu lưới một cách</i> trực quan

Các phím tắt tương tác

Lưu ý rằng các phím tắt có sẵn sẽ phụ thuộc vào lệnh tương tác và đối tượng thiết kế cụ thể là trọng tâm của lệnh đó.



ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
F1	Truy cập <u>hộp thoại Danh sách phím nóng chỉnh sửa đồ họa</u> , cung cấp danh sách các phím tắt có sẵn (nhưng không thể khởi chạy), cũng như quyền truy cập vào tài liệu cho lệnh hiện đang chạy
Shift + F1	Truy cập menu, liệt kê tất cả các phím tắt hợp lệ cho giai đoạn hiện tại của lệnh tương tác hiện đang chạy
Đi vào	Hoạt động giống như một cú nhấp chuột khi đặt / di chuyển một đối tượng
PgUp	Phóng to

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
PgDn	Thu nhỏ
Kết thúc	Làm mới màn hình
Trang Chủ	Thay đổi hiển thị để con trỏ (với đối tượng đánh kèm được đặt / di chuyển) ở giữa cửa sổ thiết kế
Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đánh kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đánh kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên bên phải	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đánh kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Phải	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đánh kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Mũi tên lên	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Lên	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại thuộc tính liên quan , từ đó các thuộc tính cho đối tượng đang được đặt / di chuyển có thể được thay đổi nhanh chóng
X	Phản chiếu đối tượng đang được đặt / di chuyển dọc theo trục X
Y	Phản chiếu đối tượng đang được đặt / di chuyển dọc theo trục Y

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt	Giới hạn hướng chuyển động theo trục ngang hoặc trục dọc, tùy thuộc vào hướng chuyển động ban đầu
Shift	Khi tự động xoay trong khi đặt / di chuyển một đối tượng, để xoay ở tốc độ cao hơn
Esc	Thoát khỏi quy trình hiện tại - một giai đoạn của lệnh tương tác hiện đang chạy hoặc chính lệnh đó
Phím cách	<p>Xoay đối tượng đang được đặt / di chuyển ngược chiều kim đồng hồ. Xoay theo các bước 90 °</p> <p>Toggles bắt đầu và kết thúc phụ chế độ khi đặt một <u>dây</u> / <u>Bus</u> / <u>Signal Harness</u> , trong 90 Bảng hoặc 45 Bảng chế độ vị trí</p> <p>Xoay quanh các chế độ vị trí khi đặt một <u>Dòng</u></p> <p>Thay đổi chế độ đi dây cho bất kỳ dây dẫn, xe buýt hoặc dây tín hiệu nào được kết nối khi kéo một đối tượng điện</p>
Shift + Phím cách	<p>Xoay đối tượng đang được đặt / di chuyển theo chiều kim đồng hồ. Xoay theo các bước 90 °</p> <p>Xoay vòng qua các chế độ vị trí khi đặt <u>Dây</u> / <u>Bus</u> / <u>Khai thác tín hiệu</u></p> <p>Thay đổi chế độ đi dây cho bất kỳ dây dẫn, xe buýt hoặc dây tín hiệu nào được kết nối khi kéo một đối tượng điện</p>
Ctrl + Phím cách	Xoay đối tượng đang được kéo ngược chiều kim đồng hồ. Xoay theo các bước 90 °

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Ctrl Phím cách	Xoay đối tượng đang được kéo theo chiều kim đồng hồ. Xoay theo các bước 90 °
Chèn	Sao chép các thuộc tính của đối tượng hiện tại dưới con trỏ, trong khi đặt một đối tượng cùng loại Thêm một đỉnh trong khi đặt <u>Dây</u> , <u>Đường dây</u> , <u>Xe buýt</u> , <u>Khai thác tín hiệu</u> hoặc <u>Đa giác</u>
Nhấp giữ + Chèn	Trên một đoạn đã chọn của <u>Dây</u> , <u>Đường dây</u> , <u>Xe buýt</u> hoặc <u>Khai thác tín hiệu đã đặt</u> hoặc một cạnh của <u>Đa giác</u> đã đặt , để thêm một đỉnh tại điểm đó
Nhấp giữ + Xóa	Trên một đỉnh của <u>Dây</u> , <u>Đường thẳng</u> , <u>Xe buýt</u> , <u>Khai thác tín hiệu</u> hoặc <u>Đa giác</u> , để loại bỏ đỉnh đó
Backspace hoặc Delete	Xóa đoạn được đặt cuối cùng, trong khi đặt <u>Dây</u> , <u>Đường dây</u> , <u>Xe buýt</u> , <u>Khai thác tín hiệu</u> hoặc <u>Đa giác</u>
+ (trên bàn phím số)	Phóng to kích thước của <u>Biểu tượng IEEE</u> hiện đang được đặt / di chuyển
- (trên bàn phím số)	Giảm kích thước của <u>Biểu tượng IEEE</u> hiện đang được đặt / di chuyển
Alt + Nhấp chuột	Trên một đối tượng rỗng, để làm nổi bật tất cả các đối tượng được liên kết với mạng đó trên tất cả các trang của dự án thiết kế đang hoạt động
Ctrl + Nhấp đúp	Trên một <u>Mục nhập Trang tính</u> để chuyển đến cổng tương ứng trên trang tính con được tham chiếu bởi <u>Biểu tượng Trang tính</u> mẹ của mục nhập đó

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
	<p>Trên một <u>Cổng</u> để chuyển đến mục nhập trang tính tương ứng trong biểu tượng trang tính chính tham chiếu đến trang tính con mà cổng nằm trên đó</p> <p>Trên một cổng để chuyển đến cổng khác có cùng tên, trên các tài liệu mục tiêu chỉ định sơ đồ (chỉ có sẵn khi Phạm vi Net Định danh - đặt trên <u>tab Options</u> của <i>lựa chọn cho dự án</i> thoại - được thiết lập để phẳng , hay toàn cầu)</p> <p>Trên một biểu tượng trang tính để đi xuống phân cấp thiết kế để mở trang tính con được tham chiếu bởi biểu tượng đó</p>
S	Định vị lại <u>Mục nhập Trang tính</u> hiện đang được chọn (hoặc các mục nhập) đang được di chuyển, sang phía đối diện trực tiếp của <u>Biểu tượng Trang tính</u> mẹ
V	Thứ tự ngược lại khi di chuyển hai hoặc chọn nhiều <u>tấm Entries</u>
T	<p>Chuyển đổi IO Loại trong khi di chuyển một hoặc chọn nhiều <u>tấm Entries</u></p> <p>Chuyển đổi Loại IO cho tất cả các Mục nhập Trang tính trong khi thay đổi kích thước bằng đồ thị <u>Biểu tượng Trang tính chính</u></p>
 , Nhấp vào	Thăm dò chéo từ một đối tượng đã chọn trên tài liệu giả đồ hiện tại, đến đối tượng tương ứng của nó trên tài liệu PCB, còn lại trong tài liệu nguồn (<i>Chế độ liên tục</i>)
 , Ctrl + Nhấp chuột	Thăm dò chéo từ một đối tượng đã chọn trên tài liệu giả đồ hiện tại đến đối tượng tương ứng của nó trên tài liệu PCB, làm cho tài liệu đích trở thành tài liệu hoạt động (<i>Chế độ Chuyển sang Chế độ</i>)

Các phím tắt trong menu phụ

ĐƯỜNG TẮT	CẤP QUYỀN TRUY CẬP VÀO ...
A	các Align sub-menu
B	các Toolbars sub-menu
J	các Jump sub-menu
K	các Workspace Panels sub-menu
M	các Move sub-menu
O	bấm chuột phải vào menu phụ Tùy chọn
S	các Chọn sub-menu
X	những Bỏ sub-menu
Y	nhấp chuột phải vào menu phụ Bộ lọc
Z	menu bật lên với các lệnh thu phóng

Các phím tắt của trình soạn thảo PCB / PCBLIB

Phím tắt tiêu chuẩn

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Chuyển hướng	<p>Chọn một đối tượng thiết kế tiếp theo trong một tập hợp các đối tượng cùng nằm (chồng chéo) mà không cần sử dụng cửa sổ bật lên lựa chọn</p> <p>Để sử dụng lệnh này, hãy đảm bảo rằng tùy chọn Hộp thoại lựa chọn cửa sổ bật lên Hiện thị bị tắt, trên PCB Editor - Trang chung của hộp thoại <i>Tùy chọn</i> .</p> <p>Khi sử dụng phím tắt này và đối tượng được chọn không phải là một phần của tập hợp các đối tượng cùng định vị, thì vùng chọn sẽ được mở rộng để bao gồm đối tượng (hoặc các đối tượng) cấp cao hơn tiếp theo, dựa trên phân cấp logic. Để biết thêm thông tin, hãy xem trang lệnh .</p>
Ctrl + A	Chọn tất cả các đối tượng trên tài liệu hiện tại
Ctrl + B	Chọn tất cả các đối tượng nằm trong ranh giới của hình dạng bảng đã xác định
Ctrl + H	Chọn tất cả các đồ vật mang điện được nối với cùng một miếng đồng
Ctrl + R	Sao chép (các) đối tượng đã chọn và dán nhiều lần ở những nơi cần thiết trong không gian làm việc (dập cao su)
Alt + Chèn	Dán các đối tượng vào lớp hiện tại, bất kể nhiệm vụ lớp ban đầu của chúng là gì
Shift + Ctrl + L	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh bên trái của chúng
Shift + Ctrl + R	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh bên phải của chúng

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt + Shift + L	Căn chỉnh các đối tượng thiết kế đã chọn theo các cạnh bên trái của chúng, đồng thời duy trì khoảng cách thích hợp tuân theo các quy tắc thiết kế hiện hành
Alt + Shift + R	Căn chỉnh các đối tượng thiết kế đã chọn theo đúng cạnh của chúng, đồng thời duy trì khoảng cách thích hợp tuân thủ các quy tắc thiết kế hiện hành
Shift + Ctrl + H	Làm cho khoảng cách ngang của các đối tượng đã chọn bằng nhau
Shift + Ctrl + T	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh trên cùng của chúng
Shift + Ctrl + B	Căn chỉnh các đối tượng đã chọn theo các cạnh dưới cùng của chúng
Alt + Shift_I	Căn chỉnh các đối tượng thiết kế đã chọn theo các cạnh trên cùng của chúng, đồng thời duy trì khoảng cách thích hợp tuân theo các quy tắc thiết kế hiện hành
Alt_Shift_N	Căn chỉnh các đối tượng thiết kế đã chọn theo các cạnh dưới cùng của chúng, đồng thời duy trì khoảng cách thích hợp tuân theo các quy tắc thiết kế hiện hành
Shift + Ctrl + V	Làm cho khoảng cách dọc của các đối tượng đã chọn bằng nhau
Shift + Ctrl + D	Di chuyển các thành phần đã chọn đến điểm gần nhất trên lưới vị trí thành phần bắt buộc
Ctrl + Home	Di chuyển con trỏ đến điểm gốc tuyệt đối ở góc dưới bên trái của không gian làm việc

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + End	Di chuyển con trỏ đến điểm gốc tương đối của tài liệu hiện tại (tài liệu PCB) hoặc vị trí của điểm tham chiếu thành phần (tài liệu Thư viện PCB)
Ctrl + Q	<p>Trong không gian làm việc để truy cập hộp thoại Bộ nhớ lựa chọn, từ đó bạn có thể kiểm soát tất cả các khía cạnh của tính năng bộ nhớ lựa chọn</p> <p>Trong hộp thoại để chuyển đổi các đơn vị đo lường (chỉ trong hộp thoại), giữa hệ mét (mm) và hệ Anh (mil)</p>
Ctrl + n (n = 1 đến 8)	Lưu lựa chọn hiện tại vào vị trí bộ nhớ n
Alt + n (n = 1 đến 8)	Nhớ lại lựa chọn từ vị trí bộ nhớ n
Shift + n (n = 1 đến 8)	Thêm lựa chọn hiện tại vào lựa chọn đã được lưu trong vị trí bộ nhớ n
Alt + Shift + n (n = 1 đến 8)	Gọi lại lựa chọn từ vị trí bộ nhớ n và thêm nó vào lựa chọn hiện tại trong không gian làm việc
Shift + Ctrl + n (n = 1 đến 8)	Áp dụng bộ lọc dựa trên lựa chọn được đặt ở vị trí bộ nhớ n
Shift + B	Truy cập hộp thoại <i>Building Query from Board</i> , thường được gọi là hộp thoại Query Builder , từ đó bạn có thể tạo một truy vấn để nhắm mục tiêu các đối tượng cụ thể trong tài liệu thiết kế, bằng cách xây dựng đơn giản một chuỗi các điều kiện ANDed và / hoặc ORed
Shift + F	Truy cập tính năng Tìm đối tượng tương tự (nhấp vào đối tượng để sử dụng làm mẫu cơ sở)

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
1	Chuyển màn hình của không gian làm việc PCB sang <i>Chế độ Lập kế hoạch Bảng</i>
2	Chuyển màn hình của không gian làm việc PCB sang <i>Chế độ bố trí 2D</i>
3	Chuyển màn hình của không gian làm việc PCB sang <i>Chế độ bố trí 3D</i>
Ctrl + Alt + 2	Chuyển màn hình của không gian làm việc PCB sang <i>Chế độ Bố trí 2D</i> và xem cùng vị trí và hướng của bảng khi bạn chuyển đổi.
Ctrl + Alt + 3	Chuyển màn hình của không gian làm việc PCB sang <i>Chế độ Bố trí 3D</i> và xem cùng vị trí và hướng của bảng khi bạn chuyển đổi.
Ctrl + PgDn	Hiển thị tất cả các đối tượng thiết kế trên tài liệu hiện tại
PgUp	<p>Phóng to, liên quan đến vị trí con trỏ hiện tại. Bạn cũng có thể sử dụng chuột để phóng to một vùng của tài liệu bằng một trong các phương pháp sau (nếu có thể và tùy thuộc vào cách các nút trên chuột của bạn có thể được gán): Giữ phím Ctrl và cuộn con lăn chuột lên trên. Sử dụng phím Ctrl là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ trang PCB Editor - Mouse Wheel của hộp thoại Preferences . Giữ cả phím Ctrl và nút chuột phải, sau đó di chuyển chuột về phía trước. Giữ nút chuột phải (đầu tiên) và trái (thứ hai), sau đó di chuyển chuột về phía trước. Nhấp và giữ con lăn chuột, sau đó di chuyển chuột về phía trước.</p>
PgDn	Thu nhỏ, so với vị trí con trỏ hiện tại.

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
	<p>Bạn có thể sử dụng chuột để thu nhỏ từ một vùng của tài liệu bằng một trong các phương pháp sau (nếu có thể và tùy thuộc vào cách các nút trên chuột của bạn có thể được gán):</p> <p>Giữ phím Ctrl và lăn con lăn chuột xuống dưới. Sử dụng phím Ctrl là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ trang PCB Editor - Mouse Wheel của hộp thoại Preferences .</p> <p>Giữ cả phím Ctrl và nút chuột phải, sau đó di chuyển chuột về phía sau.</p> <p>Giữ nút chuột phải (đầu tiên) và trái (thứ hai), sau đó di chuyển chuột về phía sau.</p> <p>Nhấp và giữ con lăn chuột, sau đó di chuyển chuột về phía sau.</p>
Shift + PgUp	Phóng to, liên quan đến vị trí con trỏ hiện tại và theo các bước nhỏ dần
Shift + PgDn	Thu nhỏ, so với vị trí con trỏ hiện tại và theo các bước lớn dần
Ctrl + PgUp	Đặt độ phóng đại của tài liệu hiện tại thành 400%
Con lăn chuột	Cuộn dọc trong không gian làm việc thiết kế. Đây là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ PCB Editor - Trang Cấu hình Con lăn Chuột của hộp thoại Tùy chọn
Shift + Con lăn chuột	Cuộn theo chiều ngang trong không gian làm việc thiết kế. Đây là cài đặt mặc định có thể được thay đổi từ PCB Editor - Trang Cấu hình Con lăn Chuột của hộp thoại Tùy chọn
Trang Chủ	Vẽ lại khung nhìn trong cửa sổ thiết kế chính, đặt vị trí được đánh dấu bằng con trỏ - trước khi khởi chạy lệnh - ở giữa cửa sổ
Kết thúc	Làm mới màn hình, thực hiện việc vẽ lại tài liệu hiện tại, để loại bỏ mọi hiệu ứng cập nhật bản vẽ không mong muốn

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
]	<p>Tăng Hệ số Đối tượng Mặt nạ , và do đó giảm mức độ mờ trong không gian làm việc, đối với tất cả các đối tượng không thuộc phạm vi của bộ lọc hiện được áp dụng</p> <p>Lệnh này chỉ có hiệu lực khi phương pháp tô sáng cho các đối tượng không vượt qua bộ lọc được áp dụng, được đặt thành Dim .</p>
[<p>Giảm Hệ số Đối tượng Mặt nạ , và do đó tăng mức độ mờ trong không gian làm việc, cho tất cả các đối tượng không thuộc phạm vi của bộ lọc hiện được áp dụng</p> <p>Lệnh này chỉ có hiệu lực khi phương pháp tô sáng cho các đối tượng không vượt qua bộ lọc được áp dụng, được đặt thành Dim .</p>
Alt + Mũi tên Trái	<p>Chuyển đến và kích hoạt thành phần trước đó trong tài liệu thư viện hiện tại</p> <p>Sau khi đến thành phần đầu tiên trong danh sách, lệnh sẽ không quay vòng đến thành phần cuối cùng nữa.</p>
Alt + Mũi tên Phải	<p>Chuyển đến và kích hoạt thành phần tiếp theo trong tài liệu thư viện hiện tại</p> <p>Sau khi đến thành phần cuối cùng trong danh sách, lệnh sẽ không quay lại thành phần đầu tiên nữa.</p>
Alt + End	Vẽ lại lớp hiện tại của tài liệu hiện tại, để loại bỏ mọi hiệu ứng cập nhật bản vẽ không mong muốn
Alt + F5	Chuyển đổi hiển thị trình chỉnh sửa của tài liệu hiện tại, giữa tối đa và không tối đa
F5	Bật hoặc tắt tính năng <i>Ghi đè màu lưới một cách</i> trực quan
Shift + H	Bật hoặc tắt Màn hình cảnh báo
Shift + G	Bật hoặc tắt tính năng theo dõi Hiển thị cảnh báo

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Chèn	Đặt lại điểm gốc Delta cho tính năng Hiển thị cảnh báo thành 0,0
Shift + D	Chuyển đổi hiển thị tọa độ <i>Delta</i> trong Màn hình cảnh báo
Shift + M	Chuyển đổi khả năng hiển thị của Board Insight Lens trong không gian làm việc
Shift + Ctrl + N	Gắn Ống kính Insight vào vị trí con trỏ hiện tại, căn giữa xung quanh vị trí đó
Shift + N	Bật hoặc tắt theo dõi Insight Lens
Shift + Ctrl + M	Chuyển đổi thu phóng không gian làm việc để hiển thị nội dung của Ống kính Insight
Shift + Ctrl + S	Chuyển sang Chế độ một lớp tiếp theo có sẵn cho Ống kính Insight
Shift + E	Chuyển sang chế độ tiếp theo của đối tượng <i>Hotspot Snapping</i>
Ctrl + G	Truy cập hộp thoại trình chỉnh sửa lưới chuyên dụng cho lưới snap hiện ở dưới con trỏ
Shift + Ctrl + G	Đặt đồng thời các giá trị bước X (ngang) và Y (dọc) - cho Global Board Snap Grid mặc định - thành một giá trị đã chọn
Q	Chuyển đổi các đơn vị đo lường cho tài liệu hiện tại, giữa hệ mét (mm) và hệ Anh (mil)
Shift + O	Chuyển đổi hiển thị của Lớp phủ bản đồ khác biệt trong không gian làm việc thiết kế chính, Bật hoặc Tắt Lệnh này chỉ khả dụng với điều kiện một phép so sánh đã được thực hiện từ bảng <u>Cộng tác, So sánh và Hợp nhất</u> .

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
F6	Chuyển đổi trạng thái của ô hiện tại có chứa các khác biệt được phát hiện, giữa được chọn và không được chọn, khi sử dụng chức năng <u>Thiết kế PCB cộng tác</u> của Altium Designer
F7	Điều hướng đến ô trước đó có chứa một hoặc nhiều điểm khác biệt được phát hiện khi sử dụng chức năng <u>Thiết kế PCB cộng tác</u> của Nhà thiết kế Altium
F8	Điều hướng đến ô tiếp theo có chứa một hoặc nhiều khác biệt được phát hiện, khi sử dụng chức năng <u>Thiết kế PCB cộng tác</u> của Nhà thiết kế Altium
L	Truy cập <u>tab Lớp và Màu</u> của bảng của <u>hộp thoại Cấu hình Chế độ xem</u> , từ đó bạn có thể định cấu hình hiển thị các lớp cho bảng khi xem ở dạng 2D và màu được gán cho các lớp đó
Ctrl + D	Truy cập <u>tab Hiển thị / Ẩn</u> của <u>hộp thoại Cấu hình Chế độ xem</u> , từ đó bạn có thể định cấu hình chế độ được sử dụng để hiển thị từng hạng mục thiết kế khác nhau trong không gian làm việc
Shift + V	Truy cập cửa sổ bật lên <i>Board Insight</i> , liệt kê tất cả các vi phạm (đối với các <u>Quy tắc thiết kế đã xác định</u>) hiện tại dưới con trỏ
Shift + X	Truy cập cửa sổ bật lên <i>Board Insight</i> , liệt kê tất cả các thành phần và / hoặc các đối tượng mạng hiện tại dưới con trỏ
Ctrl + M	Đo và hiển thị khoảng cách giữa hai điểm bất kỳ trong tài liệu hiện tại
Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ sang trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ sang trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Mũi tên bên phải	Di chuyển con trỏ sang phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Phải	Di chuyển con trỏ sang phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên lên	Di chuyển con trỏ lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Lên	Di chuyển con trỏ lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Ctrl + Mũi tên Trái	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Trái	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Ctrl + Mũi tên Phải	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Phải	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + Mũi tên Lên	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Lên	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Ctrl + Mũi tên Xuống	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Ctrl + Mũi tên Xuống	di chuyển lựa chọn hiện tại (một hoặc nhiều đối tượng thiết kế đã chọn) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Shift + Nhấp chuột	Thay đổi trạng thái lựa chọn của đối tượng hiện tại dưới con trỏ, mà không ảnh hưởng đến trạng thái của các đối tượng khác
Nhấp chuột	Chọn / bỏ chọn đối tượng hiện đang ở dưới con trỏ
Ctrl + Nhấp chuột	Trên một đối tượng net để làm nổi bật toàn bộ mạng được định tuyến Trên tab lớp để đánh dấu tất cả nội dung trên lớp đó Trong không gian trống để xóa đánh dấu hiện tại
Shift + Ctrl + Nhấp chuột	Trên một đối tượng mạng để làm nổi bật toàn bộ mạng được định tuyến, ngoài các mạng được định tuyến đã được đánh dấu (đánh dấu mạng được định tuyến tích lũy) Trên tab lớp để đánh dấu tất cả nội dung trên lớp đó, ngoài nội dung đã được đánh dấu trên các lớp khác (đánh dấu lớp tích lũy)

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt + Ctrl	Trong khi di con trỏ qua tab lớp để chỉ đánh dấu nội dung của lớp đó
Shift + Ctrl + Nhấp & Giữ	Tạo một đỉnh (hoặc ngắt) trong một đoạn đường ở vị trí con trỏ hiện tại
Nhấn đúp chuột	Sửa đổi các thuộc tính của đối tượng hiện đang ở dưới con trỏ
Nhấp vào (trên một đối tượng) , Giữ và Kéo	Di chuyển một đối tượng hiện tại dưới con trỏ (hoặc nhóm các đối tượng đã chọn nếu đối tượng là một phần của lựa chọn đó)
Nhấp (tránh xa các đối tượng) , Giữ và Kéo	Chọn các đối tượng thiết kế trong khu vực do người dùng xác định
Nhấp chuột phải, giữ và kéo	Hiện thị con trỏ tay trượt (lia), sau đó kéo để di chuyển chế độ xem của bạn về không gian làm việc
Kích chuột phải	Truy cập menu ngữ cảnh cho không gian làm việc hoặc đối tượng hiện ở dưới con trỏ. Nếu hiện trong một lệnh tương tác, sẽ thoát khỏi hoạt động hiện tại
F11	Chuyển đổi màn hình của bảng Kiểm tra PCB hoặc bảng Kiểm tra PCBLIB cho phù hợp
F12	Chuyển đổi hiển thị bảng Bộ lọc PCB hoặc bảng Bộ lọc PCBLIB cho phù hợp
Shift + F12	Chuyển đổi màn hình của bảng Danh sách PCB hoặc bảng Danh sách PCBLIB cho phù hợp
Shift + C	Xóa bộ lọc hiện đang được áp dụng cho tài liệu hoạt động

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + S	Chuyển qua các chế độ xem một lớp có sẵn Các chế độ khả dụng được xác định bằng cách bật các tùy chọn tương ứng trong vùng Chế độ một lớp khả dụng , trên trang PCB Editor - Board Insight Display của hộp thoại Preferences .
+ (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp được bật tiếp theo
- (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp đã bật trước đó
* (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tín hiệu được bật tiếp theo
Shift + * (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tín hiệu đã bật trước đó
Backspace	Xóa một đối tượng cuối tuyến đã chọn (đoạn đường không có thành phần, vòng cung, qua hoặc vùng đệm). Đối tượng định tuyến số ít được kết nối với đối tượng đã xóa sẽ được tự động chọn, sẵn sàng cho việc xóa tiếp theo. Bằng cách sử dụng lệnh được tạo lại, bạn có thể rút từng bước đường dẫn đã định tuyến, giống như cách sử dụng phím tắt Backspace trong khi định tuyến tương tác.
Ctrl + Delete	Xóa một hoặc nhiều đối tượng định tuyến đã chọn (đường đi không có thành phần, vòng cung, vias và miếng đệm) trên tài liệu hiện tại. Tất cả các đối tượng định tuyến được kết nối với những đối tượng đã xóa đó sẽ được chọn tự động, sẵn sàng cho việc xóa tiếp theo Bằng cách sử dụng lệnh được tạo lại, bạn có thể từng bước rút lại đường dẫn đã định tuyến theo cả hai hướng.

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt + Ctrl + A	Thêm một chuỗi nhận xét mới vào một vùng xác định của tài liệu đang hoạt động. Trước khi bạn có thể bắt đầu sử dụng tính năng nhận xét, hãy đảm bảo rằng bạn đã mở (kiểm tra) một Dự án được quản lý và đang làm việc trên tài liệu PCB của nó
Alt + Ctrl + P	Thêm một chuỗi nhận xét mới vào một điểm được chỉ định trong tài liệu đang hoạt động. Trước khi bạn có thể bắt đầu sử dụng tính năng nhận xét, hãy đảm bảo rằng bạn đã mở (kiểm tra) một Dự án được quản lý và đang làm việc trên tài liệu PCB của nó
Alt + Ctrl + C	Thêm một chuỗi nhận xét mới vào một thành phần đã chọn trong tài liệu hiện hoạt. Trước khi bạn có thể bắt đầu sử dụng tính năng nhận xét, hãy đảm bảo rằng bạn đã mở (kiểm tra) một Dự án được quản lý và đang làm việc trên tài liệu PCB của nó

Các phím tắt tương tác chung


Lưu ý rằng các phím tắt có sẵn sẽ phụ thuộc vào lệnh tương tác và đối tượng thiết kế cụ thể là trọng tâm của lệnh đó.


ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
F1	Truy cập hộp thoại Danh sách phím nóng chỉnh sửa đồ họa , cung cấp danh sách các phím tắt có sẵn (nhưng không thể khởi chạy), cũng như quyền truy cập vào tài liệu cho lệnh hiện đang chạy

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + F1	Truy cập menu, liệt kê tất cả các phím tắt hợp lệ cho giai đoạn hiện tại của lệnh tương tác hiện đang chạy
Đi vào	Hoạt động giống như một cú nhấp chuột khi đặt / di chuyển một đối tượng
PgUp	Phóng to
PgDn	Thu nhỏ
Kết thúc	Làm mới màn hình
Trang Chủ	Thay đổi hiển thị để con trỏ (với đối tượng đích kèm được đặt / di chuyển) ở giữa cửa sổ thiết kế
Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên trái trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Mũi tên bên phải	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Phải	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) sang bên phải trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên lên	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Lên	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) lên trên trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap
Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, theo gia số của một đơn vị lưới snap
Shift + Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ (với đối tượng đích kèm đang được đặt / di chuyển) xuống dưới trong không gian làm việc của tài liệu hiện tại, với gia số là mười đơn vị lưới snap

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại thuộc tính liên quan , từ đó các thuộc tính cho đối tượng đang được đặt / di chuyển có thể được thay đổi nhanh chóng
X	Phản chiếu đối tượng đang được đặt / di chuyển dọc theo trục X
Y	Phản chiếu đối tượng đang được đặt / di chuyển dọc theo trục Y
L	Lật đối tượng đang được đặt / di chuyển sang phía bên kia của bảng
Alt	Giới hạn hướng chuyển động theo trục ngang hoặc trục dọc, tùy thuộc vào hướng chuyển động ban đầu
Shift	Khi tự động xoay trong khi đặt / di chuyển một đối tượng, để xoay ở tốc độ cao hơn
+ (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp được bật tiếp theo
- (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp đã bật trước đó

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
* (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tín hiệu được bật tiếp theo
Shift + * (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tín hiệu đã bật trước đó
Esc	Thoát khỏi quy trình hiện tại - một giai đoạn của lệnh tương tác hiện đang chạy hoặc chính lệnh đó
Phím cách	Xoay đối tượng đang được đặt / di chuyển ngược chiều kim đồng hồ. Xoay phù hợp với giá trị cho Bước xoay , được xác định trên PCB Editor - Trang chung của hộp thoại Tùy chọn
Shift + Phím cách	Xoay đối tượng đang được đặt / di chuyển theo chiều kim đồng hồ. Xoay phù hợp với giá trị cho Bước xoay , được xác định trên PCB Editor - Trang chung của hộp thoại Tùy chọn
N	Chuyển đổi hiển thị các đường kết nối (mousenest) trong khi di chuyển một thành phần
 , Nhấp vào	Thăm dò chéo từ một đối tượng đã chọn trên tài liệu PCB hiện tại, đến đối tượng tương ứng của nó trên tài liệu nguồn sơ đồ liên quan, còn lại trong tài liệu PCB (<i>Chế độ liên tục</i>)

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
 , Ctrl + Nhấp chuột	Thăm dò chéo từ một đối tượng đã chọn trên tài liệu PCB hiện tại, đến đối tượng tương ứng của nó trên tài liệu sơ đồ liên quan, làm cho tài liệu sơ đồ mục tiêu trở thành tài liệu hoạt động (<i>Chuyển sang Chế độ</i>)
Giữ Ctrl phím xuống	Khi di chuyển một thành phần để xem các hướng dẫn căn chỉnh động (đường chỉ báo màu xanh lục) liên quan đến ranh giới của thành phần này và các thành phần lân cận
Giữ phím Shift xuống	Khi di chuyển một thành phần để xem các hướng dẫn căn chỉnh động (đường chỉ báo màu xanh lục) liên quan đến các miếng đệm của thành phần này và các thành phần lân cận
R	Khi di chuyển một thành phần để xoay vòng qua các chế độ giải quyết xung đột thành phần (Bỏ qua chướng ngại vật , Đẩy chướng ngại vật , Tránh chướng ngại vật)
Nhấp và kéo	Trên một thông qua trong một chồng vias, để di chuyển toàn bộ ngăn xếp đến một vị trí mới
Ctrl + Nhấp & Kéo	Trên một qua trong một chồng vias, để di chuyển chỉ qua đó đến một vị trí mới (chứ không phải toàn bộ ngăn xếp)

Các phím tắt đối tượng đa giác tương tác

Các phím tắt bổ sung sau đây liên quan đến việc đặt / chỉnh sửa đối tượng đa giác hình - [Polygon Đổ](#) , [Region](#) , [Coverlay Polygon](#) , [Polygonal Phòng](#) , [Extruded 3D Body](#) , [Ban Shape](#) .

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Phím cách	Xoay vòng qua 5 chế độ góc có sẵn (45 độ, 45 độ với cung tròn, 90 độ, 90 độ với cung tròn và Góc bất kỳ) khi đặt một đối tượng dựa trên đa giác
Phím cách	Chuyển đổi giữa các chế độ phụ hướng góc (đối với các chế độ góc có liên quan) khi đặt một đối tượng dựa trên đa giác
,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 1mil / 0,025mm) khi ở chế độ đặt vào của vòng cung
Shift +,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ vị trí vào của vòng cung
.	Tăng bán kính của vòng cung (tăng thêm 1 triệu / 0,025mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung
Shift +.	Tăng bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl Nhấp & Giữ	Bất kỳ nơi nào dọc theo cạnh của một đối tượng dựa trên đa giác đã chọn, tránh các chốt chỉnh sửa, để chèn một đỉnh kết thúc mới
Nhấp và giữ + Xóa	Trên một đỉnh cuối của một đối tượng dựa trên đa giác đã chọn, để loại bỏ đỉnh đó
Backspace	Xóa đỉnh được đặt cuối cùng

Các phím tắt định tuyến tương tác

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại Định tuyến tương tác , từ đó bạn có thể thay đổi các tùy chọn định tuyến một cách nhanh chóng, cũng như sửa đổi các thuộc tính của tuyến đường đang được đặt
Shift + Phím cách	Xoay vòng qua 5 chế độ góc có sẵn (45 độ, 45 độ với cung tròn, 90 độ, 90 độ với cung tròn và Góc bất kỳ) Nếu tùy chọn Restrict To 90/45 được bật, trên trang PCB Editor - Interactive Routing của hộp thoại Preferences , các chế độ góc vòng cung và chế độ Any Angle sẽ không khả dụng.
Phím cách	Chuyển đổi giữa các chế độ phụ hướng góc (đối với các chế độ góc có liên quan)

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 1mil / 0,025mm) khi ở chế độ đặt vào của vòng cung
Shift +,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ vị trí vào của vòng cung
.	Tăng bán kính của vòng cung (tăng thêm 1 triệu / 0,025mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung
Shift +.	Tăng bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung
Nhấp hoặc Nhập	Cam kết định tuyến đến vị trí con trỏ hiện tại và đặt các tuyến đường
Backspace	Mở tuyến đường đã cam kết cuối cùng trở lại điểm xuất phát của nó. Nếu bất kỳ đối tượng nào đã được <i>đẩy</i> qua việc đặt phân đoạn cuối cùng, chúng sẽ được chuyển trở lại vị trí ban đầu của chúng
Esc	Chấm dứt tuyến đường hiện tại. Mọi định tuyến đã được cam kết trước khi gọi kết thúc đều được giữ lại
Ctrl + Nhấp chuột	Tự động hoàn thành các phân đoạn để nhắm mục tiêu
1	Bật / tắt chế độ vị trí Nhìn từ phía trước
Shift + R	Chuyển qua các chế độ giải quyết xung đột định tuyến hiện được bật. Các chế độ có sẵn (bao gồm Vượt chướng ngại vật đi bộ , Đẩy chướng ngại vật , Ôm và Đẩy chướng ngại vật , Bỏ qua chướng ngại vật và Dừng lại ở chướng ngại vật đầu tiên) có thể được xác định trên PCB Editor - trang Định tuyến tương tác của hộp thoại Tùy chọn và được sửa đổi khi đang di chuyển (nhấn Tab để truy cập hộp thoại Định tuyến tương tác)

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
5	Chuyển sang chế độ Theo dõi đường di chuột
Shift + D	Bật / tắt tính năng loại bỏ vòng lặp tự động
Ctrl + W	Chuyển đổi hiển thị ranh giới giải phóng mặt bằng
Shift + W	Chọn chiều rộng rãnh bắt buộc từ các độ rộng định tuyến yêu thích được xác định trước có sẵn. Các <u>hộp thoại Chọn Width</u> sẽ xuất hiện mà làm như vậy
Shift + V	Chọn kích thước được yêu cầu từ các kích thước có sẵn được xác định trước thông qua các kích thước, lấy từ một hoặc nhiều liên kết qua các mẫu. Các <u>Chọn thoại Via kích cỡ</u> sẽ xuất hiện mà làm như vậy
3	Chuyển đổi qua các nguồn độ rộng định tuyến (Lựa chọn của người dùng -> Quy tắc tối thiểu -> Quy tắc được ưu tiên -> Quy tắc tối đa) Với Lựa chọn của người dùng , độ rộng định tuyến được xác định và quản lý trong <u>hộp thoại Độ rộng định tuyến tương tác yêu thích</u> .
4	Lướt qua các nguồn kích thước (Lựa chọn của người dùng -> Quy tắc tối thiểu -> Quy tắc được ưu tiên -> Quy tắc tối đa) Với Lựa chọn của người dùng , kích thước thông qua được xác định thông qua các mẫu - cục bộ tới tài liệu PCB đang hoạt động hoặc thông qua các thư viện Pad Via liên kết (* .PvLib).
+ (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tiếp theo được bật (và được phép theo quy tắc), bỏ qua
- (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp đã bật (và được phép theo quy tắc) trước đó, bỏ qua

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
* (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tín hiệu được bật (và được phép theo quy tắc) tiếp theo, bỏ qua
L	Khi định tuyến từ pad nhiều lớp hoặc qua, chuyển lớp cho kết nối hiện tại sang lớp tín hiệu tiếp theo được xác định cho pad / qua đó Tính năng này chỉ hoạt động khi quá trình định tuyến được bắt đầu từ pad / via và trước khi phân đoạn đầu tiên được cam kết.
/	Thêm fanout qua, công cụ ngay lập tức đợi fanout tiếp theo định tuyến và qua để đặt
2	Thêm qua mà không thay đổi lớp
6	Thay đổi định tuyến qua các lớp bắt đầu / kết thúc
7	Xoay vòng thông qua các kết nối có sẵn để định tuyến nếu bảng hiện tại có nhiều kết nối
9	Chuyển vị trí con trỏ từ vùng đệm hoặc rãnh ghi đang được chọn sang vùng dẫn hoặc rãnh ghi đích. Nếu vị trí của đối tượng được chuyển sang không có trong cửa sổ hiện tại, chế độ xem sẽ nhảy và căn giữa vị trí con trỏ mới
Shift + Ctrl + G	Chế độ Cycle Glossing Effor (Yếu -> Mạnh -> Tắt)
Shift + C	Bật hoán đổi mạng con Nếu không có mạng con đích có thể hoán đổi nào, thông báo về hiệu ứng này sẽ được hiển thị trong <u>bảng Tin nhắn</u> .
Shift + T	Hoán đổi mạng con mục tiêu - chu kỳ qua tất cả các mạng con mục tiêu có thể hoán đổi

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
<p>Trong khi định tuyến tương tác, bạn có thể vào chế độ điều chỉnh độ dài <i>LEGACY</i> bằng cách sử dụng phím tắt Shift + A. Các phím tắt bổ sung sau có sẵn trong chế độ đó:</p>	
Shift + A	Kết thúc đàn accordion
Shift + G	Bật / tắt màn hình hiển thị của máy đo độ dài điều chỉnh
Nhấp hoặc Nhập	Cam kết định tuyến đến vị trí con trỏ hiện tại và đặt các tuyến đường
Backspace	Xóa đoạn cuối cùng hoặc đàn accordion
Esc	Chấm dứt tuyến đường hiện tại. Mọi định tuyến đã được cam kết trước khi gọi kết thúc đều được giữ lại
Shift + R	Chuyển qua các chế độ giải quyết xung đột định tuyến hiện được bật. Các chế độ có sẵn (bao gồm Vượt chướng ngại vật , Đẩy chướng ngại vật , Ôm và Đẩy chướng ngại vật , Bỏ qua chướng ngại vật và Dừng lại ở chướng ngại vật đầu tiên) có thể được xác định trên PCB Editor - trang Định tuyến Tương tác của hộp thoại Tùy chọn .
Shift + W	Chọn chiều rộng rãnh bắt buộc từ các độ rộng định tuyến yêu thích được xác định trước có sẵn. Các hộp thoại Chọn Width sẽ xuất hiện mà làm như vậy
Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác , từ đó xác định cách tiếp cận được sử dụng để xác định độ dài mục tiêu và để sửa đổi các thuộc tính của mẫu đàn accordion được sử dụng trong việc điều chỉnh, khi đang di chuyển
,	Giảm biên độ của mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Phần tăng biên độ , trong hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
.	Tăng biên độ của mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Phần tăng biên độ , trong <u>hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác</u>
1	Giảm bán kính góc (Mitre) (khi sử dụng các mẫu đàn accordion Găng bằng Đường hoặc Găng bằng Cung)
2	Tăng bán kính góc (Mitre) (khi sử dụng các mẫu đàn accordion Găng bằng Đường hoặc Găng bằng Cung)
3	Giảm khoảng cách (cao độ) cho mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Tăng khoảng cách , trong <u>hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác</u>
4	Tăng khoảng cách (cao độ) cho mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Tăng khoảng cách , trong <u>hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác</u>
P	Lần lượt chuyển tiếp qua các mẫu điều chỉnh được hỗ trợ. Các mẫu có sẵn là: Mitered with Line , Mitered with Arcs , and Rounded
Shift + P	Tua lùi lần lượt qua các mẫu điều chỉnh được hỗ trợ. Các mẫu có sẵn là: Mitered with Line , Mitered with Arcs , and Rounded
Y	Chuyển đổi hướng biên độ (hướng bắt đầu) cho mẫu đàn accordion

Các phím tắt định tuyến cặp vi sai tương tác

ĐƯỜNG TẮT

SỰ MIÊU TẢ

Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại Định tuyến tương tác , từ đó bạn có thể thay đổi các tùy chọn định tuyến một cách nhanh chóng, cũng như sửa đổi các thuộc tính của tuyến đường đang được đặt
Shift + Phím cách	Xoay vòng qua 4 chế độ góc có sẵn (45 độ, 45 độ với cung tròn, 90 độ, 90 độ với cung tròn) Nếu tùy chọn Restrict To 90/45 được bật, trên trang PCB Editor - Interactive Routing của hộp thoại Preferences , các chế độ xoay vòng cung sẽ không khả dụng.
Phím cách	Chuyển đổi giữa các chế độ phụ hướng góc (đối với các chế độ góc có liên quan)
,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 1mil / 0,025mm) khi ở chế độ đặt vào của vòng cung
Shift +,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ vị trí vào của vòng cung
.	Tăng bán kính của vòng cung (tăng thêm 1 triệu / 0,025mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung
Shift +.	Tăng bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung
Nhấp hoặc Nhập	Cam kết định tuyến đến vị trí con trỏ hiện tại và đặt các tuyến đường
Backspace	Xóa phân đoạn cuối cùng

ĐƯỜNG TẮT

SỰ MIÊU TẢ

Esc	Chấm dứt tuyến đường hiện tại. Mọi định tuyến đã được cam kết trước khi gọi kết thúc đều được giữ lại
Shift + R	<p>Chuyển qua các chế độ giải quyết xung đột định tuyến hiện được bật. Các chế độ có sẵn (bao gồm Vượt chướng ngại vật , Đẩy chướng ngại vật , Ôm và Đẩy chướng ngại vật , Bỏ qua chướng ngại vật và Dừng lại ở chướng ngại vật đầu tiên) có thể được xác định trên PCB Editor - Trang Định tuyến Tương tác của hộp thoại Tùy chọn và được sửa đổi khi đang di chuyển (nhấn Tab để truy cập hộp thoại Định tuyến tương tác)</p> <p>Khi các cặp vi phân định tuyến tương tác, chế độ Tự động định tuyến trên Lớp hiện tại và Tự động định tuyến trên nhiều lớp không khả dụng.</p>
Shift + D	Bật / tắt tính năng loại bỏ vòng lặp tự động
Ctrl + W	Chuyển đổi hiển thị ranh giới giải phóng mặt bằng
Shift + W	Chọn chiều rộng rãnh bắt buộc từ các độ rộng định tuyến yêu thích được xác định trước có sẵn. Các hộp thoại Chọn Width sẽ xuất hiện mà làm như vậy
Shift + V	Chọn kích thước được yêu cầu từ các kích thước có sẵn được xác định trước thông qua các kích thước, lấy từ một hoặc nhiều liên kết qua các mẫu. Các Chọn thoại Via kích cỡ sẽ xuất hiện mà làm như vậy
3	<p>Xoay quanh các nguồn độ rộng định tuyến (Lựa chọn của người dùng -> Quy tắc tối thiểu -> Quy tắc được ưu tiên -> Quy tắc tối đa)</p> <p>Với Lựa chọn của người dùng , độ rộng định tuyến được xác định và quản lý trong hộp thoại Độ rộng định tuyến tương tác yêu</p>

ĐƯỜNG TẮT

SỰ MIÊU TẢ

	<u>thích</u> . Các giá trị dựa trên quy tắc đến từ <u>quy tắc Định tuyến theo cặp sai khác</u> được áp dụng .
4	Lướt qua các nguồn kích thước (Lựa chọn của người dùng -> Quy tắc tối thiểu -> Quy tắc được ưu tiên -> Quy tắc tối đa) Với Lựa chọn của người dùng , kích thước thông qua được xác định thông qua các mẫu - cục bộ tới tài liệu PCB đang hoạt động hoặc thông qua các thư viện Pad Via liên kết (* .PvLib).
5	Lướt qua các mẫu có sẵn (căn chỉnh hoặc so le)
6	Xoay vòng qua các giá trị Khoảng cách xác định có sẵn cho cặp vi phân đang được định tuyến, thông qua <u>quy tắc Định tuyến theo cặp vi phân hiện hành</u> (Khoảng cách tối thiểu -> Khoảng cách ưu tiên -> Khoảng cách tối đa)
Shift + B	Chuyển đổi qua các cặp giá trị Width-Gap đã xác định có sẵn cho cặp vi phân đang được định tuyến, thông qua <u>quy tắc Định tuyến cặp vi sai</u> có thể áp dụng (Min Width-Min Gap -> Preferred Width-Preferred Gap -> Max Width-Max Gap)
+ (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tiếp theo được bật (và được phép theo quy tắc), bỏ qua
- (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp đã bật (và được phép theo quy tắc) trước đó, bỏ qua
* (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tín hiệu được bật (và được phép theo quy tắc) tiếp theo, bỏ qua
L	Khi định tuyến từ pad nhiều lớp hoặc qua, chuyển lớp cho kết nối hiện tại sang lớp tín hiệu tiếp theo được xác định cho pad / qua đó

ĐƯỜNG TẮT

SỰ MIÊU TẢ

	Tính năng này chỉ hoạt động khi quá trình định tuyến được bắt đầu từ pad / vias và trước khi các phân đoạn đầu tiên được cam kết.
/	Thêm fanout qua, công cụ ngay lập tức đợi fanout tiếp theo định tuyến và qua để đặt
2	Thêm qua mà không thay đổi lớp
Shift + C	Bật hoán đổi mạng con Nếu không có mạng con đích có thể hoán đổi nào, thông báo về hiệu ứng này sẽ được hiển thị trong bảng Tin nhắn .
Shift + T	Hoán đổi mạng con mục tiêu - chu kỳ qua tất cả các mạng con mục tiêu có thể hoán đổi
Shift + Ctrl + G	Chế độ Cycle Glossing Effor (Yếu -> Mạnh -> Tắt)

Các phím tắt đa định tuyến tương tác

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại Định tuyến tương tác , từ đó bạn có thể thay đổi tùy chọn định tuyến một cách nhanh chóng, cũng như sửa đổi các thuộc tính của định tuyến xe buýt đang được đặt

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Phím cách	Xoay vòng qua 4 chế độ góc có sẵn (45 độ, 45 độ với cung tròn, 90 độ, 90 độ với cung tròn) Nếu tùy chọn Restrict To 90/45 được bật, trên trang PCB Editor - Interactive Routing của hộp thoại Preferences , các chế độ xoay vòng cung sẽ không khả dụng.
Phím cách	Chuyển đổi giữa các chế độ phụ hướng góc (đối với các chế độ góc có liên quan)
,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 1mil / 0,025mm) khi ở chế độ đặt vào của vòng cung
Shift +,	Giảm bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ vị trí vào của vòng cung
.	Tăng bán kính của vòng cung (tăng thêm 1 triệu / 0,025mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung
Shift +.	Tăng bán kính của vòng cung (khoảng tăng 10mil / 0,254mm) khi ở chế độ đặt góc vòng cung
Nhấp hoặc Nhập	Cam kết định tuyến đến vị trí con trỏ hiện tại và đặt các tuyến đường
Backspace	Xóa các phân đoạn cuối cùng
Esc	Chấm dứt tuyến đường hiện tại. Mọi định tuyến đã được cam kết trước khi gọi kết thúc đều được giữ lại
Ctrl + Nhấp chuột	Tự động hoàn thành các phân đoạn để nhắm mục tiêu
Shift + R	Chuyển qua các chế độ giải quyết xung đột định tuyến hiện được bật. Các chế độ có sẵn (bao gồm Vượt chương ngại vật

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
	<p>đi bộ , Đẩy chướng ngại vật , Ôm và Đẩy chướng ngại vật , Bỏ qua chướng ngại vật và Dừng lại ở chướng ngại vật đầu tiên) có thể được xác định trên PCB Editor - trang Định tuyến tương tác của hộp thoại Tùy chọn và được sửa đổi khi đang di chuyển (nhấn Tab để truy cập hộp thoại Định tuyến tương tác)</p> <p>Khi định tuyến tương tác nhiều dấu vết, chế độ Tự động định tuyến trên Lớp hiện tại và Tự động định tuyến trên nhiều lớp không khả dụng.</p>
Shift + D	Bật / tắt tính năng loại bỏ vòng lặp tự động
Ctrl + W	Chuyển đổi hiển thị ranh giới giải phóng mặt bằng
Shift + W	Chọn chiều rộng rãnh bắt buộc từ các độ rộng định tuyến yêu thích được xác định trước có sẵn. Các hộp thoại Chọn Width sẽ xuất hiện mà làm như vậy
Shift + V	Chọn kích thước được yêu cầu từ các kích thước có sẵn được xác định trước thông qua các kích thước, lấy từ một hoặc nhiều liên kết qua các mẫu. Các Chọn thoại Via kích cỡ sẽ xuất hiện mà làm như vậy
3	<p>Chuyển đổi qua các nguồn độ rộng định tuyến (Lựa chọn của người dùng -> Quy tắc tối thiểu -> Quy tắc được ưu tiên -> Quy tắc tối đa)</p> <p>Với Lựa chọn của người dùng , độ rộng định tuyến được xác định và quản lý trong hộp thoại Độ rộng định tuyến tương tác yêu thích .</p>
4	Lướt qua các nguồn kích thước (Lựa chọn của người dùng -> Quy tắc tối thiểu -> Quy tắc được ưu tiên -> Quy tắc tối đa)

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
	Với Lựa chọn của người dùng , kích thước thông qua được xác định thông qua các mẫu - cục bộ tới tài liệu PCB đang hoạt động hoặc thông qua các thư viện Pad Via liên kết (*.PvLib).
5	Lướt qua các mẫu có sẵn (căn chỉnh hoặc so le)
+ (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tiếp theo được bật (và được phép theo quy tắc), bỏ qua
- (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp đã bật (và được phép theo quy tắc) trước đó, bỏ qua
* (trên bàn phím số)	Chuyển sang lớp tín hiệu được bật (và được phép theo quy tắc) tiếp theo, bỏ qua
L	<p>Khi định tuyến từ các miếng đệm hoặc vias nhiều lớp, hãy chuyển lớp sang lớp tín hiệu tiếp theo được xác định cho các miếng đệm / vias đó</p> <p>Tính năng này chỉ hoạt động khi quá trình định tuyến được bắt đầu từ pad / vias và trước khi các phân đoạn đầu tiên được cam kết.</p>
/	Thêm fanout qua, công cụ ngay lập tức đợi fanout tiếp theo định tuyến và qua để đặt
2	Thêm qua mà không thay đổi lớp
C	Thay đổi khoảng cách giữa các tuyến đường lân cận để sử dụng giá trị Khoảng cách đường ray được xác định trong <u>quy tắc</u> Khoảng cách hiện hành
B	Giảm khoảng cách giữa các tuyến đường lân cận

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + B	Tăng khoảng cách giữa các tuyến đường lân cận
Shift + Ctrl + G	Chế độ Cycle Glossing Effor (Yếu -> Mạnh -> Tắt)

Các phím tắt điều chỉnh độ dài tương tác

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Phím cách	Lần lượt chuyển tiếp qua các mẫu điều chỉnh được hỗ trợ. Các mẫu có sẵn là: Mitered with Line , Mitered with Arcs , and Rounded
Shift + Phím cách	Tua lùi lần lượt qua các mẫu điều chỉnh được hỗ trợ. Các mẫu có sẵn là: Mitered with Line , Mitered with Arcs , and Rounded
Shift + G	Bật / tắt màn hình hiển thị của máy đo độ dài điều chỉnh
Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác , từ đó xác định cách tiếp cận được sử dụng để xác định độ dài mục tiêu và để sửa đổi các thuộc tính của mẫu đàn accordion được sử dụng trong việc điều chỉnh, khi đang di chuyển

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
,	Giảm biên độ của mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Phần tăng biên độ , trong <u>hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác</u>
.	Tăng biên độ của mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Phần tăng biên độ , trong <u>hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác</u>
1	Giảm bán kính góc (Mitre) (khi sử dụng các mẫu đàn accordion Găng bằng Đường hoặc Găng bằng Cung)
2	Tăng bán kính góc (Mitre) (khi sử dụng các mẫu đàn accordion Găng bằng Đường hoặc Găng bằng Cung)
3	Giảm khoảng cách (cao độ) cho mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Tăng khoảng cách , trong <u>hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác</u>
4	Tăng khoảng cách (cao độ) cho mẫu đàn accordion bằng số lượng được xác định cho Tăng khoảng cách , trong <u>hộp thoại Điều chỉnh độ dài tương tác</u>
Y	Chuyển đổi hướng biên độ (hướng bắt đầu) cho mẫu đàn accordion

Phím tắt vị trí cơ thể 3D

Các phím tắt thực sự có sẵn, tùy thuộc vào loại Mô hình 3D được đặt / di chuyển - Mô hình *đùn* , Hình *trụ* , Hình *cầu* hoặc *Mô hình 3D chung* . Hỗ trợ mô hình chung bao gồm các mô hình được định dạng STEP (*.Stp và *.Step(203 & 214)), Parasolid (*.x_tv và *.x_b(lên đến V27)) và SolidWorks (*.SldPrt(tối đa 2015 định dạng)). Hỗ trợ cho các mô hình định dạng SolidWorks và Parasolid, và xuất định dạng Parasolid, được bật bằng cách cài đặt phần mở rộng Trình kết nối PCB SOLIDWORKS (**DXP** »**Phần mở rộng và Cập nhật**). Bạn cũng sẽ yêu cầu MCAD Co-Designer - SOLIDWORKS (R) giấy phép, được bật cùng với giấy phép Altium Designer thông thường của bạn.

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Chuyển hướng	Truy cập hộp thoại 3D Body , từ đó các thuộc tính cho đối tượng 3D body đang được đặt / di chuyển có thể được thay đổi nhanh chóng
L	Lật đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển sang phía bên kia của bảng
N	Chuyển đổi hiển thị các đường kết nối (mousenest) trong khi di chuyển phần thân 3D cho một thành phần
X	Phản chiếu đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển dọc theo trục X
Y	Phản chiếu đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển dọc theo trục Y

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
8 (trên bàn phím số)	Xoay đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển ngược chiều kim đồng hồ quanh trục X của mô hình 90° Phím tắt này chỉ áp dụng cho <i>các</i> loại mô hình Hình trụ và Mô hình 3D Chung .
2 (trên bàn phím số)	Xoay đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển theo chiều kim đồng hồ quanh trục X của mô hình 90° Phím tắt này chỉ áp dụng cho <i>các</i> loại mô hình Hình trụ và Mô hình 3D Chung .
4 (trên bàn phím số)	Xoay đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển ngược chiều kim đồng hồ quanh trục Y của mô hình 90° Phím tắt này chỉ áp dụng cho <i>các</i> loại mô hình Hình trụ và Mô hình 3D Chung .
6 (trên bàn phím số)	Xoay đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển theo chiều kim đồng hồ quanh trục Y của mô hình một góc 90° Phím tắt này chỉ áp dụng cho <i>các</i> loại mô hình Hình trụ và Mô hình 3D Chung .
Phím cách	Xoay đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển ngược chiều kim đồng hồ quanh trục Z của mô hình 90° Lối tắt này chỉ áp dụng cho kiểu mô hình <i>đùn</i> khi nó đang được di chuyển.
Shift + Phím cách	Xoay đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển theo chiều kim đồng hồ quanh trục Z của mô hình một góc 90° Lối tắt này chỉ áp dụng cho kiểu mô hình <i>đùn</i> khi nó đang được di chuyển.

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
9 (trên bàn phím số)	Tăng Chiều cao chờ cho đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển bằng một đơn vị Lưới Snap Lối tắt này chỉ áp dụng cho kiểu mô hình <i>đùn</i> khi nó đang được di chuyển.
3 (trên bàn phím số)	Giảm Chiều cao chờ cho đối tượng cơ thể 3D đang được đặt / di chuyển bằng một đơn vị Lưới Snap Lối tắt này chỉ áp dụng cho kiểu mô hình <i>đùn</i> khi nó đang được di chuyển.

Phím tắt trực quan hóa 3D

Các phím tắt bổ sung sau đây khả dụng khi xem bảng ở dạng 3D trong Trình chỉnh sửa PCB (hoặc, nếu có, một thành phần ở dạng 3D trong Trình chỉnh sửa Thư viện PCB):

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
0	Thay đổi chế độ xem của bảng (hoặc thành phần) ở chế độ 3D, để bạn đang nhìn thẳng từ trên xuống (vuông góc), không xoay Ngoài ra, bạn có thể sử dụng trường thả xuống áp dụng trên thanh công cụ PCB Standard (PCB Editor) hoặc thanh công cụ PCB Lib Standard (PCB Library Editor), để nhanh chóng chọn từ một tập hợp các <u>chế độ xem 3D được xác định trước</u> , khi xem bảng của bạn (hoặc các thành phần thư viện) ở dạng 3D.

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
9	<p>Thay đổi chế độ xem của bảng (hoặc thành phần) ở chế độ 3D, để bạn đang nhìn thẳng từ trên xuống (vuông góc), với góc quay 90 độ (theo chiều kim đồng hồ) trong mặt phẳng X</p> <p>Ngoài ra, bạn có thể sử dụng trường thả xuống áp dụng trên thanh công cụ PCB Standard (PCB Editor) hoặc thanh công cụ PCB Lib Standard (PCB Library Editor), để nhanh chóng chọn từ một tập hợp các <u>chế độ xem 3D được xác định trước</u>, khi xem bảng của bạn (hoặc các thành phần thư viện) ở dạng 3D.</p>
số 8	<p>Thay đổi chế độ xem của bảng (hoặc thành phần) ở chế độ 3D, để bạn đang nhìn bảng từ góc độ trực giao</p> <p>Ngoài ra, bạn có thể sử dụng trường thả xuống áp dụng trên thanh công cụ PCB Standard (PCB Editor) hoặc thanh công cụ PCB Lib Standard (PCB Library Editor), để nhanh chóng chọn từ một tập hợp các <u>chế độ xem 3D được xác định trước</u>, khi xem bảng của bạn (hoặc các thành phần thư viện) ở dạng 3D.</p>
5	Chuyển đổi bảng có các khu vực linh hoạt giữa trạng thái phẳng (không áp dụng cài đặt Đường uốn) và trạng thái gấp (áp dụng tất cả cài đặt Đường uốn)
Shift	Truy cập hình cầu xoay 3D. Với hình cầu được hiển thị, Nhấp chuột phải và kéo để thay đổi hướng của chế độ xem
Ctrl + C	Sao chép chế độ xem hiện tại trong không gian làm việc thiết kế chính vào khay nhớ tạm ở định dạng bitmap (*.bmp). Bạn có quyền kiểm soát độ phân giải của hình ảnh được sao chép thông qua <u>hộp thoại Độ phân giải ảnh chụp nhanh 3D</u>
L	Truy cập <u>tab Vật liệu Vật lý</u> của <u>hộp thoại Cấu hình Chế độ xem</u> , từ đó bạn có thể định cấu hình cách bảng được hiển thị dưới dạng 3D

Các phím tắt cho phép đo 3D

Các phím tắt bổ sung sau đây khả dụng khi xem bảng ở chế độ 3D trong PCB Editor và thực hiện các phép đo bằng lệnh [Báo cáo »Đo Đối tượng 3D](#) :

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Q	Chuyển đổi đơn vị đo lường giữa hệ mét và hệ Anh - các giá trị đo lường được hiển thị sẽ cập nhật tương ứng
Giữ Ctrl phím xuống	Khi bạn di chuyển con trỏ qua một đối tượng 3D, để chọn một khuôn mặt cụ thể của đối tượng đó
Shift + C	Xóa tất cả các phép đo hiện được hiển thị trong không gian làm việc 3D

Các phím tắt trong menu phụ

ĐƯỜNG TẮT	CẤP QUYỀN TRUY CẬP VÀO ...
A	các Align sub-menu
B	các Toolbars sub-menu
G	menu bật lên với các lệnh Snap Grid
Tôi	các Component Placement sub-menu

ĐƯỜNG TẮT	CẤP QUYỀN TRUY CẬP VÀO ...
J	các Jump sub-menu
K	các Workspace Panels sub-menu
M	các Move sub-menu
N	menu bật lên của các lệnh hiển thị Kết nối / Jumper
O	bấm chuột phải vào menu phụ Tùy chọn
S	các Chọn sub-menu
U	các Un-Route sub-menu
X	những Bỏ sub-menu
Y	nhấp chuột phải vào menu phụ Bộ lọc
Z	menu bật lên với các lệnh thu phóng

Các phím tắt của trình soạn thảo thư viện thành phần

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + X	Xóa nội dung của các ô có thể chỉnh sửa hiện được chọn và sao chép nội dung đó vào khay nhớ tạm
Ctrl + C	Sao chép nội dung của các ô có thể chỉnh sửa hiện được chọn vào khay nhớ tạm
Ctrl + V	Dán nội dung từ khay nhớ tạm vào các ô có thể chỉnh sửa hiện được chọn trong vùng định nghĩa thành phần của tài liệu
Xóa bỏ	Xóa nội dung của các ô hiện được chọn (và có thể chỉnh sửa), trong vùng định nghĩa thành phần của tài liệu
Ctrl + Delete	Xóa các định nghĩa thành phần hiện được chọn khỏi tài liệu
Shift + Ctrl + X	Cắt (các) định nghĩa thành phần đã chọn khỏi tài liệu và thêm chúng vào khay nhớ tạm
Shift + Ctrl + C	Sao chép (các) định nghĩa thành phần đã chọn vào khay nhớ tạm
Ctrl + D	Sao chép định nghĩa thành phần đã chọn

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Ctrl + V	Dán một (hoặc nhiều) định nghĩa thành phần từ khay nhớ tạm vào vùng định nghĩa thành phần của tài liệu
Shift + Ctrl + M	Truy cập hộp thoại Thêm liên kết nhà cung cấp , từ đó bạn có thể duyệt tìm các thành phần được yêu cầu trên cơ sở dữ liệu bộ phận trực tuyến của nhà cung cấp đã kích hoạt. Các thành phần đã chọn sẽ được sử dụng để tạo một hoặc nhiều định nghĩa thành phần mới trong tài liệu Thư viện Thành phần đang hoạt động
F5	Làm mới tài liệu Điều này hữu ích nếu vì bất kỳ lý do gì, bạn mất kết nối với Altium Vault đích. Nó đảm bảo các liên kết mô hình được làm mới và cũng như nếu CmpLib đang tham chiếu đến Mẫu thành phần, nó cho phép đưa lại dữ liệu được xác định trong mẫu đó - thật tuyệt nếu bạn đã xóa nội dung khỏi các ô chỉ đọc!
Ctrl + Z	Khôi phục tài liệu hiện tại về trạng thái trước đó cho thao tác cuối cùng. Nhiều cấp độ hoàn tác được hỗ trợ
Ctrl + Y	Khôi phục các thay đổi được thực hiện bởi tính năng Hoàn tác , trong tài liệu hiện tại. Nhiều cấp độ Làm lại được hỗ trợ

Các phím tắt của trình chỉnh sửa công việc đầu ra

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + X	Xóa (các) đầu ra đã chọn khỏi tệp Cấu hình công việc đầu ra hiện tại và sao chép chúng vào khay nhớ tạm của Trình chỉnh sửa OutputJob Xóa bộ chứa đầu ra đã chọn hoặc lệnh in khỏi tệp Cấu hình công việc đầu ra hiện tại và sao chép nó vào khay nhớ tạm thời của OutputJob Editor
Ctrl + C	Sao chép (các) đầu ra đã chọn từ tệp Cấu hình công việc đầu ra hiện tại, vào khay nhớ tạm của Trình chỉnh sửa OutputJob Sao chép vùng chứa đầu ra đã chọn hoặc lệnh in, từ tệp Cấu hình Công việc Đầu ra hiện tại, vào khay nhớ tạm của Trình chỉnh sửa OutputJob
Ctrl + V	Đặt nội dung của khay nhớ tạm của OutputJob Editor vào tệp Cấu hình công việc đầu ra đang hoạt động Đặt hộp chứa đầu ra / lệnh in từ khay nhớ tạm thời của OutputJob Editor, vào phần phương tiện đầu ra có liên quan của tệp Cấu hình công việc đầu ra đang hoạt động
Ctrl + D	Tạo một bản sao giống hệt (bản sao) của đầu ra đã chọn
Xóa bỏ	Xóa (các) đầu ra đã chọn Xóa bộ chứa đầu ra đã chọn hoặc lệnh in
Kéo và thả	Một hoặc nhiều đầu ra thích hợp (có thể in) được chọn vào vùng Bản in ra giấy để tạo một Lệnh in mới. (Các) đầu ra sẽ tự động được liên kết Một hoặc nhiều đầu ra áp dụng được chọn vào vùng Hộp chứa đầu ra để tạo một vùng chứa đầu ra PDF mới. (Các) đầu ra sẽ tự động được liên kết

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
	<p>Một hoặc nhiều đầu ra Video PCB3D được chọn vào vùng Vùng chứa đầu ra để tạo vùng chứa đầu ra Video mới. (Các) đầu ra sẽ tự động được liên kết</p> <p>Một hoặc nhiều đầu ra áp dụng được chọn vào vùng Hộp chứa đầu ra để tạo một vùng chứa đầu ra Cấu trúc thư mục mới. (Các) đầu ra sẽ tự động được liên kết</p>
Alt + Enter	Khởi chạy hộp thoại cấu hình được liên kết (nếu có) cho đầu ra đã chọn, từ đó bạn có thể xác định chính xác cách thức và nội dung bạn muốn được tạo
Ctrl ++ (trên bàn phím số)	Bật tất cả các đầu ra đã chọn, kết nối chúng với vùng chứa đầu ra hiện được chọn hoặc lệnh in
Ctrl + - (trên bàn phím số)	Tắt tất cả các đầu ra đã chọn, ngắt kết nối chúng khỏi vùng chứa đầu ra hiện được chọn hoặc lệnh in
Shift + Ctrl + O	Định cấu hình các thuộc tính của vùng chứa đầu ra hiện được chọn hoặc lệnh in
F9	<p>Tạo kết quả đầu ra được kích hoạt và liên kết với lệnh in đã chọn</p> <p>Tạo kết quả đầu ra được bật và liên kết với vùng chứa đầu ra PDF đã chọn</p> <p>Tạo các đầu ra được bật và liên kết với vùng chứa đầu ra Video đã chọn</p> <p>Tạo kết quả đầu ra được bật và liên kết với vùng chứa đầu ra Cấu trúc thư mục đã chọn</p>

PcbDrawing Editor Phím tắt

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + P	In tài liệu Draftsman hiện đang hoạt động
Ctrl + Z	Khôi phục tài liệu Draftsman đang hoạt động về trạng thái của nó trước khi thực hiện thao tác cuối cùng. Nhiều cấp độ hoàn tác được hỗ trợ
Ctrl + Y	Khôi phục các thay đổi được thực hiện bởi tính năng Hoàn tác trong tài liệu Người soạn thảo đang hoạt động. Nhiều cấp độ làm lại được hỗ trợ
Ctrl + X	Xóa (các) đối tượng đã chọn khỏi tài liệu Draftsman đang hoạt động và sao chép chúng vào khay nhớ tạm thời của PcbDrawing Editor
Ctrl + C	Sao chép (các) đối tượng đã chọn từ tài liệu Draftsman đang hoạt động vào khay nhớ tạm thời của PcbDrawing Editor
Ctrl + V	Đặt nội dung cuối cùng được cắt / sao chép vào khay nhớ tạm thời của PcbDrawing Editor, vào bất kỳ tài liệu Draftsman nào đang mở
Xóa bỏ	Xóa (các) đối tượng đã chọn khỏi tài liệu Draftsman hiện hoạt
Ctrl + A	Chọn tất cả các đối tượng trên tài liệu Draftsman hiện hoạt

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + PgDn	Thay đổi chế độ xem trong cửa sổ thiết kế chính để tài liệu Draftsman đang hoạt động được hiển thị hoàn toàn (nếu có thể) Nếu tài liệu chứa nhiều trang tính, việc điều chỉnh toàn bộ tài liệu để xem, đặc biệt nếu có nhiều trang tính, có thể không thực hiện được. Trong trường hợp này, phần mềm sẽ cố gắng phù hợp với những gì nó có thể, với tâm của tài liệu là trung tâm của cửa sổ thiết kế chính.
Q	Chuyển đổi giữa việc sử dụng đơn vị đo lường Imperial và Metric, cho tài liệu Draftsman đang hoạt động
Shift + E	Bật hoặc tắt chức năng chụp nhanh cho tài liệu Draftsman đang hoạt động

Các phím tắt của CAM Editor

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + Z (hoặc Alt + Backspace)	Khôi phục tài liệu hiện tại về trạng thái trước đó cho thao tác cuối cùng. Nhiều cấp độ hoàn tác được hỗ trợ
Ctrl + Y (hoặc Ctrl + Backspace)	Khôi phục các thay đổi được thực hiện bởi tính năng Hoàn tác, trong tài liệu hiện tại. Nhiều cấp độ Làm lại được hỗ trợ

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + X	Xóa (các) đối tượng đã chọn khỏi tài liệu hiện tại và sao chép chúng vào khay nhớ tạm thời của CAMtastic Editor
Ctrl C (hoặc Ctrl Chèn)	Sao chép (các) đối tượng đã chọn từ tài liệu hiện tại vào khay nhớ tạm của CAMtastic Editor
Ctrl V (hoặc Shift Insert)	Dán nội dung của khay nhớ tạm thời bên trong CAMtastic Editor vào tài liệu CAM
Ctrl + M	Phản chiếu các đối tượng đã chọn về một đường phản chiếu xác định trên tài liệu hiện tại
Ctrl + R	Xoay các đối tượng đã chọn về một điểm 'cơ sở' xoay được chỉ định, trong tài liệu hiện tại
Ctrl + L	Căn chỉnh các lớp trong tài liệu hiện tại, dựa trên các đối tượng lớp đã chọn
L	Tạo một lớp mới bằng cách hợp nhất các lớp hiện có trong tài liệu hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt + C	Chọn các đối tượng thiết kế trong khu vực do người dùng xác định. Các đối tượng không nhất thiết phải nằm hoàn toàn bên trong ranh giới xác định của khu vực
Alt + P	Chọn lại các đối tượng là một phần của lựa chọn trước đó
Alt + O	Chọn các đối tượng trong không gian làm việc, từng đối tượng một
Ctrl + F	Bật hoặc tắt chế độ chọn Đèn flash / Điểm
Ctrl + T	Bật hoặc tắt chế độ chọn Rút thăm
Ctrl + A	Sao chép các đối tượng đã chọn và đặt chúng vào một mảng xác định trong tài liệu hiện tại
Ctrl + D	Thay đổi hình dạng và / hoặc lớp cho các đối tượng đã chọn trong tài liệu hiện tại
Ctrl + I	Đặt điểm gốc mới cho tài liệu hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + U	Chia tỷ lệ các đối tượng đã chọn trong tài liệu hiện tại, dựa trên điểm cơ bản và hệ số tỷ lệ đã chỉ định
Trang Chủ	Hiển thị tất cả các đối tượng trên tất cả các lớp đã bật, trong tài liệu hiện tại
Shift + P	Xác định lại vùng hiển thị về một điểm được chỉ định trong tài liệu hiện tại
PgUp	Mang thiết kế đến gần bạn hơn, liên quan đến vị trí con trỏ, trong tài liệu hiện tại
PgDn	Di chuyển thiết kế ra xa bạn, liên quan đến vị trí con trỏ, trong tài liệu hiện tại
Shift + V	Trả màn hình về chế độ xem trước của màn hình, trong tài liệu hiện tại
Kết thúc	Làm mới không gian làm việc, có hiệu lực thực hiện vẽ lại tài liệu hiện tại, để loại bỏ mọi hiệu ứng cập nhật bản vẽ không mong muốn

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
D	Điều khiển động tác vụ di chuyển trong tài liệu hiện tại bằng chuột
Alt + Home	Xem và đánh dấu tất cả các đối tượng được vẽ bằng Dcode hiện tại
Shift + E	Chuyển đổi hiển thị của Hộp mở rộng. Hộp này được sử dụng để hiển thị các phạm vi bản vẽ trong không gian làm việc thiết kế chính
Shift + F	Chuyển đổi chế độ xem tài liệu hiện tại giữa chế độ điền và phác thảo phác thảo đang hoạt động
Shift + H	Chuyển đổi đánh dấu của các đối tượng dựa trên Dcode hiện tại. Bằng cách này, bạn có thể thăm vấn chính xác đối tượng nào mà một Dcode cụ thể được liên kết với
N	Chuyển đổi hiển thị tài liệu hiện tại giữa chế độ xem Tiêu cực và Chuẩn
Shift + T	BẬT hoặc TẮT chế độ hiển thị trong mờ. Chế độ này hiển thị các đối tượng trong tài liệu hiện tại với hiệu ứng trong suốt, cho phép bạn nhìn thấy các đối tượng bị các đối tượng khác chồng lên một phần hoặc toàn bộ

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + B	Chuyển đổi cách hiển thị của hộp phim hiện tại
Shift + G	Truy cập CAM Editor - Trang Chế độ Vẽ của <u>hộp thoại Tùy chọn</u>
Q	Nhận thông tin liên quan đến một đối tượng được chọn duy nhất trong tài liệu hiện tại
Shift + N	Nhận thông tin liên quan đến một mạng được chọn duy nhất trong tài liệu hiện tại
Shift + M	Đo và hiển thị khoảng cách giữa hai điểm bất kỳ trong tài liệu hiện tại
Shift + A	Truy cập hộp thoại <i>Chỉnh sửa khẩu độ</i> , từ đó bạn có thể tạo các hình dạng khẩu độ mới và chỉnh sửa hoặc xóa các hình dạng hiện có
K	Truy cập hộp thoại <i>Đặt lớp TẮT</i> , từ đó bạn có thể chỉ định lớp nào bạn muốn TẮT
Alt + K	Truy cập hộp thoại <i>Đặt lớp BẬT</i> , từ đó bạn có thể chỉ định lớp nào bạn muốn BẬT

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + S	Chuyển đổi giữa chế độ Tắt chụp nhanh và chế độ chụp nhanh đã chọn trước đó (không phải Tắt)
Esc	Hủy lệnh hiện tại Nếu lệnh hiện tại sử dụng hộp thoại ở bất kỳ giai đoạn nào, tính năng này sẽ chỉ hủy bỏ khỏi hộp thoại. Bạn sẽ cần sử dụng lại tính năng này để hủy bỏ hoàn toàn lệnh.
Ctrl + Home	Thay đổi cách hiển thị của cửa sổ thiết kế chính để hiển thị hộp phim hiện tại và nội dung của nó
Ctrl + Delete (hoặc Ctrl + E)	Xóa các đối tượng đã chọn khỏi tài liệu hiện tại
+ (trên bàn phím số)	Thay đổi lớp hiện tại cho thiết kế thành lớp tiếp theo trong danh sách Lớp
- (trên bàn phím số)	Thay đổi lớp hiện tại cho thiết kế thành lớp trước đó trong danh sách Lớp
* (trên bàn phím số)	Thay đổi lớp hiện tại cho thiết kế thành lớp tin hiệu tiếp theo trong danh sách Lớp
Shift + F9	Thực thi chức năng hiện tại sau khi tắt cả các đối tượng cần thiết liên quan đến chức năng đã được chọn
Shift + Ctrl + R	Lặp lại vị trí / lệnh chỉnh sửa trước đó
Ctrl + G	Đặt giá trị bước X (ngang) và Y (dọc) - cho Snap Grid - đồng thời thành một giá trị đã chọn

Các phím tắt trong menu phụ

ĐƯỜNG TẮT	CẤP QUYỀN TRUY CẬP VÀO ...
C	các vòng sub-menu
B	các Toolbars sub-menu
G	một menu bật lên với các lệnh lưới nhanh
Tôi	các Import sub-menu
O	các đối tượng sub-menu
S	các lựa chọn sub-menu
X	các Export sub-menu
Z	menu bật lên với các lệnh thu phóng

Các phím tắt của trình soạn thảo SimData

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + X (hoặc Shift + Delete)	Xóa dạng sóng đã chọn khỏi cửa sổ Phân tích dạng sóng và sao chép nó vào khay nhớ tạm thời bên trong của SimData Editor
Ctrl + C	Sao chép dạng sóng đã chọn từ cửa sổ Phân tích dạng sóng vào khay nhớ tạm thời bên trong của SimData Editor
Ctrl + V (hoặc Shift + Insert)	Đặt nội dung hiện tại của khay nhớ tạm thời bên trong SimData Editor vào một biểu đồ sóng mới hoặc hiện có của biểu đồ hiện tại, trong cửa sổ Phân tích dạng sóng
Xóa bỏ	Xóa tất cả các dạng sóng khỏi biểu đồ sóng đang hoạt động trong cửa sổ Phân tích dạng sóng
Ctrl + PgDn	Điều chỉnh toàn bộ các dạng sóng trong biểu đồ hiện tại trong cửa sổ Phân tích dạng sóng
Kết thúc	Làm mới màn hình, thực hiện việc vẽ lại biểu đồ phân tích mô phỏng đang hoạt động, để loại bỏ mọi hiệu ứng cập nhật bản vẽ không mong muốn
Esc (hoặc Shift + C)	Xóa bộ lọc dạng sóng hiện có đang được áp dụng trong biểu đồ phân tích hoạt động

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Mũi tên lên	Cuộn theo chiều dọc lên trên qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng đang hoạt động, mỗi lần một biểu đồ sóng
Mũi Xuống tên	Cuộn dọc xuống dưới qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động, từng biểu đồ sóng
Mũi tên trái	Cuộn theo chiều ngang sang trái qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng đang hoạt động, một lần phân chia trục X chính tại một thời điểm
Mũi tên bên phải	Cuộn theo chiều ngang-phải qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng đang hoạt động, một lần phân chia trục X chính tại một thời điểm
Shift + Mũi tên Lên	Cuộn theo chiều dọc lên trên qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng đang hoạt động, từng trang một
Shift + Mũi tên Xuống	Cuộn dọc xuống dưới qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động, từng trang một
Shift + Mũi tên trái	Cuộn theo chiều ngang sang trái qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động, từng trang một

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Mũi tên Phải	Cuộn theo chiều ngang-phải qua dữ liệu trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động, từng trang một
Ctrl + Mũi tên Lên (hoặc Ctrl + Home)	Cuộn lên đầu biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động
Ctrl + Mũi tên Xuống (hoặc Ctrl + End)	Cuộn xuống cuối biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động
Ctrl + Mũi tên Trái	Cuộn đến đầu trục X, trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động
Ctrl + Mũi tên Phải	Cuộn đến cuối trục X, trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động
+ (trên bàn phím số)	Tạo biểu đồ phân tích có sẵn tiếp theo, biểu đồ hiện tại, trong cửa sổ Phân tích dạng sóng
- (trên bàn phím số)	Tạo biểu đồ phân tích có sẵn trước đó, biểu đồ hiện tại, trong cửa sổ Phân tích dạng sóng

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
PgUp	Đưa (các) dạng sóng đến gần bạn hơn, so với vị trí con trỏ, trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động
PgDn	Di chuyển (các) dạng sóng ra xa bạn, so với vị trí con trỏ, trong biểu đồ phân tích mô phỏng hoạt động

Các phím tắt của trình soạn thảo tài liệu dựa trên văn bản

Các phím tắt phổ biến

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + Z	Khôi phục tài liệu về trạng thái trước đó cho lần thao tác cuối cùng. Nhiều cấp độ hoàn tác được hỗ trợ
Ctrl + Y	Khôi phục các thay đổi được thực hiện bởi tính năng Hoàn tác. Nhiều cấp độ làm lại được hỗ trợ
Ctrl + X	Xóa tất cả văn bản đã chọn khỏi tài liệu hiện tại. Một bản sao của lựa chọn được đặt trên khay nhớ tạm thời chuẩn của Windows
Ctrl + C	Sao chép tất cả văn bản đã chọn từ tài liệu hiện tại vào khay nhớ tạm thời chuẩn của Windows

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + V	Đặt nội dung hiện tại của khay nhớ tạm chuẩn của Windows vào tài liệu dựa trên văn bản hiện hoạt
Shift + Ctrl + C	Xóa bất kỳ bộ lọc nào hiện được áp dụng cho tài liệu đang hoạt động
Ctrl + F	Truy cập hộp thoại Tìm văn bản , từ đó bạn có thể định cấu hình tìm kiếm văn bản cụ thể nằm trong tài liệu hiện tại, tất cả tài liệu dựa trên văn bản trong dự án đang hoạt động, tất cả tài liệu dựa trên văn bản đang mở hoặc tất cả tài liệu dựa trên văn bản trong một thư mục cụ thể
Ctrl + H	Truy cập hộp thoại Thay thế Văn bản , từ đó bạn có thể định cấu hình tìm kiếm để xác định vị trí và thay thế văn bản cụ thể - nằm trong tài liệu hiện tại, tất cả tài liệu dựa trên văn bản trong dự án đang hoạt động, tất cả tài liệu dựa trên văn bản đang mở hoặc tất cả tài liệu dựa trên văn bản trong một thư mục cụ thể
F3	Tìm lần xuất hiện tiếp theo của tìm kiếm văn bản cuối cùng đã được chỉ định bằng hộp thoại Tìm Văn bản
Shift + Ctrl + F	Tìm lần xuất hiện tiếp theo của văn bản hiện được chọn trong tài liệu hiện hoạt
Ctrl + A	Chọn tất cả văn bản trong tài liệu hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Xóa bỏ	Xóa một ký tự ở bên phải con trỏ Nếu một hoặc nhiều ký tự trong tài liệu được chọn, thì lệnh sẽ xóa vùng chọn.
Backspace	Xóa một ký tự ở bên trái con trỏ Nếu một hoặc nhiều ký tự trong tài liệu được chọn, thì lệnh sẽ xóa vùng chọn.
Ctrl + Backspace	Xóa tất cả các ký tự, quay lại đầu từ đầu tiên ngay lập tức ở bên trái của vị trí con trỏ hiện tại
Ctrl + Q + Y	Xóa tất cả các ký tự từ vị trí con trỏ hiện tại đến cuối dòng hiện tại
Ctrl + T	Xóa tất cả các ký tự, lên đến đầu của từ đầu tiên ngay lập tức ở bên phải của vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + PgDn	Mở rộng lựa chọn cột xuống một trang từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + PgUp	Mở rộng lựa chọn cột lên một trang từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Ctrl + Mũi tên Trái	Mở rộng lựa chọn cột thêm một từ ở bên trái vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Ctrl + Mũi tên Phải	Mở rộng lựa chọn cột thêm một từ ở bên phải vị trí con trỏ hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt + Shift + Ctrl + PgDn	Mở rộng lựa chọn cột đến cuối cửa sổ tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Ctrl + Home	Mở rộng lựa chọn cột đến đầu tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Ctrl + End	Mở rộng lựa chọn cột đến cuối tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Home	Mở rộng lựa chọn cột đến đầu dòng hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + End	Mở rộng lựa chọn cột đến cuối dòng hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Ctrl + PgUp	Mở rộng lựa chọn cột lên đầu cửa sổ tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Mũi tên trái	Mở rộng vùng lựa chọn theo một ký tự ở bên trái vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Ctrl + Mũi tên Trái	Mở rộng lựa chọn thêm một từ ở bên trái vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Mũi tên Xuống	Mở rộng lựa chọn cột xuống một dòng từ vị trí con trỏ hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Alt + Shift + Mũi tên Trái	Mở rộng cột lựa chọn thêm một cột ở bên trái vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Mũi tên Phải	Mở rộng cột lựa chọn thêm một cột ở bên phải của vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Shift + Mũi tên Lên	Mở rộng lựa chọn cột lên một dòng từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + PgDn	Mở rộng lựa chọn xuống một trang từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Mũi tên Phải	Mở rộng lựa chọn theo một ký tự ở bên phải vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Ctrl + Mũi tên Phải	Mở rộng lựa chọn thêm một từ ở bên phải vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Ctrl + Home	Mở rộng vùng chọn đến đầu tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Home	Mở rộng vùng lựa chọn đến đầu dòng hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Ctrl + PgDn	Mở rộng vùng lựa chọn đến cuối cửa sổ tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Ctrl + End	Mở rộng lựa chọn đến cuối tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + End	Mở rộng vùng lựa chọn đến cuối dòng hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + PgUp	Mở rộng lựa chọn lên một trang từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Mũi tên Xuống	Mở rộng vùng lựa chọn xuống một dòng từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Mũi tên Lên	Mở rộng vùng lựa chọn theo một dòng từ vị trí con trỏ hiện tại
Shift + Ctrl + PgUp	Mở rộng lựa chọn lên đầu cửa sổ tài liệu hiện tại, từ vị trí con trỏ hiện tại
Alt + Nhấp & Kéo	Kiểm soát hoàn toàn việc lựa chọn cột
Nhấp và kéo	Kiểm soát hoàn toàn việc lựa chọn văn bản
Ctrl + N	Chèn một dòng mới tại vị trí con trỏ hiện tại
Đi vào	Chèn một dấu xuống dòng tại vị trí con trỏ hiện tại
Chuyển hướng	Chèn một tab ở vị trí con trỏ hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Shift + Tab	Tab lùi từ vị trí con trỏ hiện tại
Mũi tên Xuống	Di chuyển con trỏ văn bản xuống dưới, từng dòng một
Mũi tên trái	Di chuyển con trỏ văn bản sang trái, trong dòng hiện tại và theo từng ký tự
Ctrl + Mũi tên Trái	Di chuyển con trỏ văn bản sang trái, từng từ một
Mũi tên bên phải	Di chuyển con trỏ văn bản sang phải, từng ký tự một
Ctrl + Mũi tên Phải	Di chuyển con trỏ văn bản sang phải, từng từ một
Trang Chủ	Di chuyển con trỏ văn bản đến đầu dòng hiện tại
Ctrl + End	Di chuyển con trỏ văn bản đến cuối tệp
Ctrl + PgDn	Di chuyển con trỏ văn bản xuống cuối cửa sổ tài liệu
Kết thúc	Di chuyển con trỏ văn bản đến cuối dòng hiện tại
Ctrl + Home	Di chuyển con trỏ văn bản đến đầu tệp
Ctrl + PgUp	Di chuyển con trỏ văn bản lên đầu cửa sổ tài liệu

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Mũi tên lên	Di chuyển con trỏ văn bản lên trên, từng dòng một
Ctrl + Enter	<p>Tự động mở tài liệu mà con trỏ hiện đang chạy</p> <p>Tính năng này sẽ chỉ mở các tài liệu được lưu ở cùng vị trí trên đĩa cứng khi tài liệu văn bản thực hiện cuộc gọi.</p> <p>Tính năng này sẽ chỉ mở các tài liệu không có khoảng trắng trong tên tệp của chúng. Ví dụ: Example_Design_File.SchDoc và ExampleDesignFile.SchDoc sẽ mở bằng tính năng này, nhưng Ví dụ Design File.SchDoc thì không.</p>
PgDn	Cuộn xuống một trang
PgUp	Cuộn lên một trang
Ctrl + Mũi tên Xuống	Cuộn xuống một dòng
Ctrl + Mũi tên Lên	Cuộn lên một dòng
Chèn	Chuyển đổi chế độ văn bản giữa <i>Chèn</i> và <i>Ghi đè</i>
Shift + Ctrl + n (n = 1-9)	<p>Lưu vị trí hiện tại của con trỏ văn bản trên tài liệu hiện tại, vào điểm đánh dấu vị trí n</p> <p>Vị trí mới được gán cho điểm đánh dấu vị trí sẽ ghi đè vị trí đã xác định trước đó.</p>
Ctrl + n (n = 1-9)	<p>Di chuyển con trỏ văn bản đến vị trí được xác định trước trên tài liệu hiện tại, như được lưu trữ trong điểm đánh dấu vị trí n</p> <p>Nếu điểm đánh dấu vị trí áp dụng chưa được đặt, con trỏ văn bản sẽ vẫn ở vị trí hiện tại của nó.</p>

Các phím tắt cho tài liệu kịch bản (.pas, .vbs, .js, .tcl, .bas)

Các phím tắt bổ sung sau đây khả dụng khi làm việc với các tài liệu dựa trên văn bản tập lệnh:

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
F9	Chạy tập lệnh hiện tại. Nếu một tập lệnh chạy không được xác định, hãy chỉ định một thủ tục tập lệnh khởi động để thực thi trong hộp thoại <i>Chọn mục để chạy</i>
Ctrl + F9	Chạy tập lệnh hiện tại, lên đến dòng nơi con trỏ văn bản hiện đang được định vị, sau đó tạm dừng
F5	Chuyển đổi một điểm ngắt đã bật cho dòng hiện tại Nhấp vào rãnh nước cũng sẽ chuyển đổi điểm ngắt cho dòng hiện tại.
Ctrl + F7	Mở hộp thoại <i>Đánh giá</i> tập lệnh để xem giá trị hiện tại (kết quả) của biểu thức nằm ở con trỏ Lệnh này chỉ khả dụng khi tập lệnh đang chạy hoặc đang được gỡ lỗi (bước qua).
F7	Bước vào và thực hiện dòng mã tiếp theo. Sử dụng để thực thi tập lệnh hiện tại từng dòng một
F8	Bước qua (thực hiện mà không dừng lại) một thủ tục được gọi. Nếu câu lệnh dòng không phải là một thủ tục được gọi, hãy bước vào và thực hiện dòng như bình thường
Ctrl + F3	Tạm dừng (dừng) một thủ tục tập lệnh hiện đang chạy
Ctrl + F5	Truy cập hộp thoại <i>Thêm đồng hồ mới</i> , từ đó bạn có thể xác định biểu thức đồng hồ mới cho tập lệnh hiện tại

ĐƯỜNG TẮT	SỰ MIÊU TẢ
Ctrl + Nhấp vào biến / phương thức	Chuyển con trỏ đến điểm khai báo biến / phương thức tương ứng
Ctrl + Dấu cách	Bật lên cửa sổ danh sách <i>Hoàn thành mã</i>
Ctrl + J	Bật lên cửa sổ danh sách <i>Mẫu Tuyên bố</i>
Shift + Ctrl + Dấu cách	Kích hoạt cửa sổ bật lên <i>Tham số phương pháp</i>
Alt + Ctrl + B	Mở bảng <i>Breakpoints</i>
Alt + Ctrl + E	Mở <i>Mã Explorer</i> bảng
Alt + Ctrl + I	Mở bảng <i>Trình kiểm tra đối tượng</i>
Alt + Ctrl + P	Mở <i>Tool Palette</i> bảng
Alt + Ctrl + S	Mở bảng <i>Ngăn xếp cuộc gọi</i>
Alt + Ctrl + W	Mở bảng <i>Danh sách xem</i>
F12	Chuyển đổi giữa chế độ xem Mã và Biểu mẫu cho tài liệu tập lệnh hoạt động

Phím tăng tốc

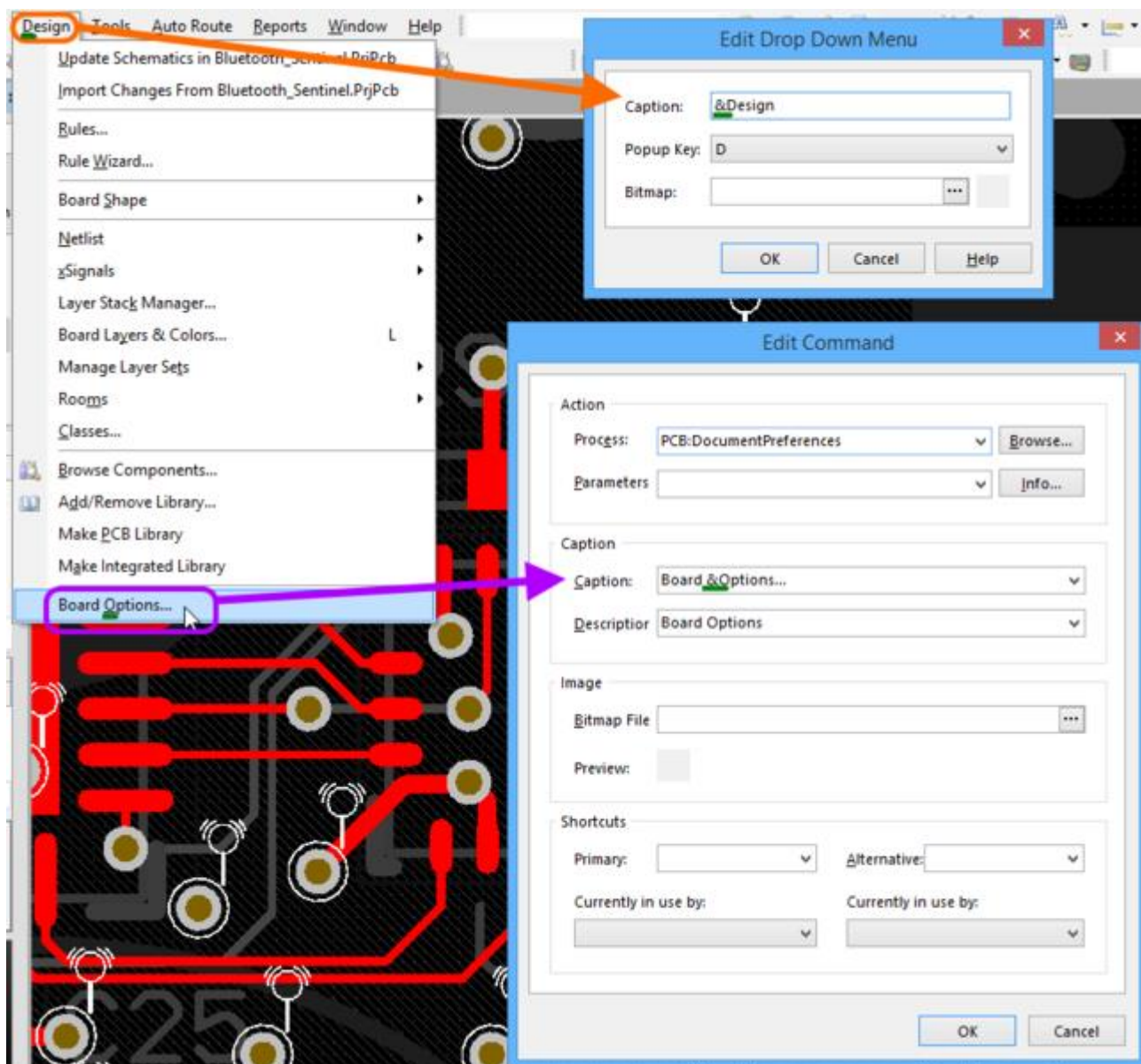
Ngoài các phím tắt tiêu chuẩn, Altium Designer cũng sử dụng *Phím tăng tốc* . Chúng được sử dụng như một phần của hệ thống menu chính (không phải menu ngữ cảnh nhấp chuột phải), để có thể truy cập các lệnh thông qua việc sử dụng tuần tự một hoặc nhiều phím như vậy.

Chỉ định một khóa tăng tốc

Phím bộ tăng tốc được chỉ định như một phần của chú thích trình đơn hoặc lệnh, bằng cách thêm ký tự dấu và (&) ngay trước ký tự mà bạn muốn sử dụng làm bộ tăng tốc. Trong một menu, phím gia tốc hiện tại được phân biệt bằng cách sử dụng gạch dưới.

Ctrl + Nhấp vào một mục menu để truy cập hộp thoại Chỉnh sửa Menu thả xuống . **Ctrl + Nhấp** vào mục nhập lệnh để truy cập hộp thoại Chỉnh sửa Lệnh . Thêm ký tự & vào vị trí cần thiết trong **Phụ đề đã** xác định .

Trong bất kỳ menu hoặc menu phụ nhất định, một chữ cái cụ thể chỉ có thể được sử dụng một lần làm phím tăng tốc.



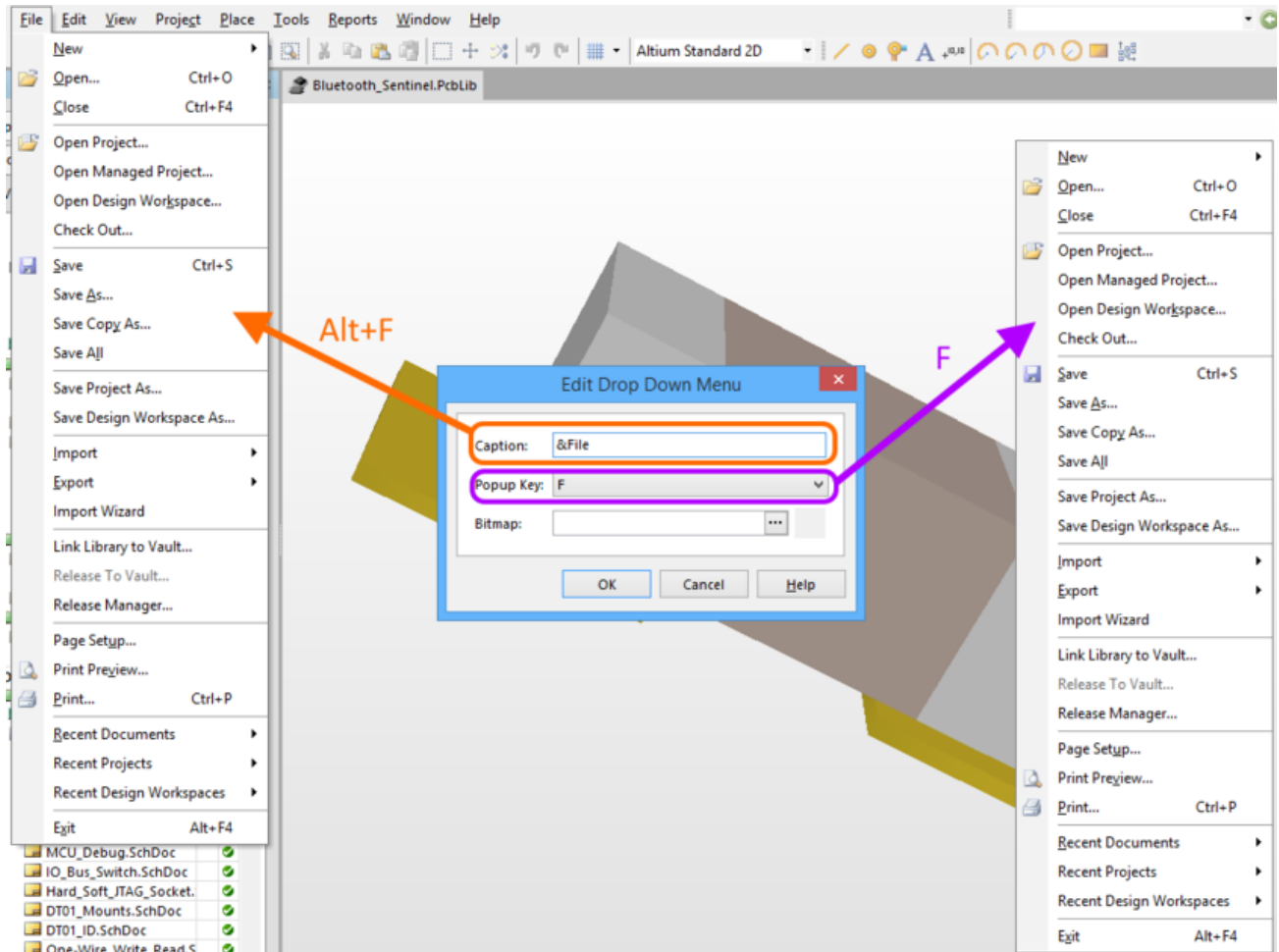
Một khóa trở thành một khóa tăng tốc thông qua việc sử dụng tiền tố &. Sau đó, phím đã chọn có thể được sử dụng để truy cập nhanh menu hoặc được sử dụng trong một chuỗi các phím tăng tốc để khởi chạy một lệnh cụ thể trên menu / menu phụ.

Trình tăng tốc menu chính

Nói một cách chính xác, việc truy cập vào menu chính gốc thông qua phím gia tốc của nó yêu cầu giữ **phím Alt**. Điều này là do cùng một khóa cũng có thể được gán cho một menu bật lên. Vì vậy, ví dụ, truy cập vào menu **Tự động Định tuyến** trong Trình chỉnh sửa PCB, ngay từ cái nhìn đầu tiên, trông giống như một trường hợp nhấp vào phím **A**. Tuy nhiên, trong khi đây là phím tăng tốc được xác định của

menu, làm như vậy sẽ bật lên menu phụ **Căn chỉnh**. Bằng cách sử dụng **Alt + A** , menu **Tự động định tuyến** sẽ được truy cập.

Trong một số trường hợp, menu chính cũng sẽ được gán một phím bật lên. Trong trường hợp này, sử dụng phím đó sẽ truy cập menu ở dạng bật lên. Ví dụ, các **tập tin** trình đơn chặt chẽ có thể được truy cập bằng **Alt + F** , mà còn ở dạng pop-up sử dụng **F** . Chức năng này được xác định cho một menu trong **hộp thoại Chỉnh sửa Menu thả xuống** , bằng cách sử dụng trường **Khóa bật lên** .



Có thể truy cập menu dưới dạng cửa sổ bật lên bằng cách chỉ định một phím bật lên.

Vì những lý do rõ ràng, các phím bật lên không được gán cho các menu trong trình chỉnh sửa dựa trên văn bản và các menu chính chỉ có thể được truy cập thông qua việc sử dụng **phím Alt** .

Bảng sau đây tóm tắt các phím tăng tốc và cửa sổ bật lên được gán cho các menu chính khác nhau có sẵn trên các trình chỉnh sửa:

THỰC ĐƠN	KHÓA TĂNG TỐC	PHÍM BẬT LÊN
DXP	X	-
Tập tin	F	F
Biên tập	E	E
Lướt xem	V	V
Dự án	C	C
Địa điểm	P	P
Thiết kế	D	D
Công cụ	T	T
Tuyến đường ô tô	A	-
Báo cáo	R	R
Cửa sổ	W	W

THỰC ĐƠN	KHÓA TĂNG TỐC	PHÍM BẬT LÊN
Cứu giúp	H	H

Ví dụ về trình tự khóa của Accelerator

Nhấp vào một trong các phần có thể thu gọn sau (trên tiêu đề) để truy cập danh sách các chuỗi phím của trình tăng tốc mẫu có sẵn cho Trình chỉnh sửa được chỉ định. Với hàng trăm phép hoán vị có sẵn, bạn sẽ sớm xây dựng danh sách chuỗi bàn phím yêu thích của riêng mình mà bạn muốn ghi nhớ và sử dụng khi thiết kế.

Khi đề cập đến chuỗi phím bộ tăng tốc, việc sử dụng ký hiệu dấu phẩy (,) biểu thị việc nhấn liên tiếp từng phím trong chuỗi. Vì vậy, **T, V, U** có nghĩa là nhấn **T** chìa khóa, sau đó nhấn **V** chìa khóa, rồi cuối cùng nhấn **U** then chốt.

Trong một số ví dụ này, các phím tăng tốc được sử dụng kết hợp với các chuỗi phím trong hộp thoại, cuối cùng dẫn đến một chuỗi nhanh các tổ hợp phím để đạt được cài đặt hộp thoại và áp dụng nó.